

CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ THẢO



ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN
HẢI PHÒNG

Hải Phòng, tháng năm 2025



MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	5
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	5
Điều 1. Giải thích thuật ngữ	5
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	6
Điều 2. Tên, người hình thức pháp lý, trụ sở, mạng lưới hoạt động và thời hạn hoạt động của Công ty	6
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật	6
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	6
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty	6
Điều 5. Phạm vi hoạt động kinh doanh và nguyên tắc hoạt động	7
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	7
Điều 6. Vốn Điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	7
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu	8
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác	8
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần	8
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	9
Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát	9
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	9
Điều 11. Quyền của cổ đông Công ty	9
Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông Công ty	10
Điều 13. Đại hội đồng cổ đông	11
Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	12
Điều 15. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	13
Điều 16. Thay đổi các quyền	14
Điều 17. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông	14
Điều 18. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	15
Điều 19. Thê thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	16
Điều 20. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua	17
Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	18
Điều 22. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	19
Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	20
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	20
Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	20
Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	21
Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	22
Điều 27. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	23
Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị	24
Điều 29. Cuộc họp của Hội đồng quản trị	25

Điều 30.	Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	26
Điều 31.	Người phụ trách quản trị công ty, Bộ phận kiểm toán nội bộ.....	26
VIII.	TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	28
Điều 32.	Tổ chức bộ máy quản lý.....	28
Điều 33.	Người điều hành Công ty	28
Điều 34.	Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc.....	28
Điều 35.	Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Người điều hành khác	29
IX.	ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	30
Điều 36.	Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán	30
Điều 37.	Thành phần Ủy ban Kiểm toán	30
Điều 38.	Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán	30
Điều 39.	Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán.....	31
Điều 40.	Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.....	31
X.	TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....	32
Điều 41.	Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	32
Điều 42.	Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	33
XI.	QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	33
Điều 43.	Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ	33
XII.	CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....	34
Điều 44.	Công nhân viên và công đoàn.....	34
XIII.	PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	34
Điều 45.	Phân phối lợi nhuận	34
XIV.	TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN.....	34
Điều 46.	Tài khoản ngân hàng.....	34
Điều 47.	Năm tài chính.....	34
Điều 48.	Chế độ kế toán	35
XV.	BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	35
Điều 49.	Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý	35
Điều 50.	Báo cáo thường niên	35
XVI.	KIỂM TOÁN CÔNG TY.....	35
Điều 51.	Kiểm toán.....	35
XVII.	DẤU CỦA DOANH NGHIỆP	35
Điều 52.	Dấu của doanh nghiệp.....	36
XVIII.	GIẢI THỂ CÔNG TY	36
Điều 53.	Giải thể công ty	36
Điều 54.	Thanh lý	36
XIX.	GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....	36
Điều 55.	Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	36
XX.	BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	37

Điều 56.	Điều lệ công ty	37
XXI.	NGÀY HIỆU LỰC	37
Điều 57.	Ngày hiệu lực	37

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này của Công ty cổ phần Chứng khoán Hải Phòng được thông qua sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số .../2025/NQ-CKHP ngày 26 tháng 06 năm 2025.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:
 - a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
 - b) *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
 - d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
 - e) *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
 - f) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy phép thành lập và hoạt động lần đầu;
 - g) *Người điều hành doanh nghiệp* là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và thành viên khác thuộc Ban điều hành Công ty;
 - h) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và thành viên khác thuộc Ban điều hành Công ty;
 - i) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
 - j) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;
 - k) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;
 - l) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
 - m) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này;
 - n) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con;
 - o) *Công ty* là Công ty cổ phần chứng khoán Hải Phòng hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 119/GP-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 23/11/2015.
 - p) *Môi giới chứng khoán* là việc công ty chứng khoán làm trung gian thực hiện mua, bán chứng khoán cho khách hàng;
 - q) *Tự doanh chứng khoán* là việc công ty chứng khoán mua hoặc bán chứng khoán cho chính mình;
 - r) *Tư vấn đầu tư chứng khoán* là việc công ty chứng khoán cung cấp cho nhà đầu tư kết quả phân tích, công bố báo cáo phân tích và khuyến nghị liên quan đến chứng khoán;
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.
3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, người hình thức pháp lý, trụ sở, mạng lưới hoạt động và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty:
 - Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HẢI PHÒNG
 - Tên tiếng Anh: HAIPHONG SECURITIES JOINT STOCK COMPANY
 - Tên viết tắt: HASECO
2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam
3. Trụ sở đăng ký của Công ty:
 - Địa chỉ trụ sở chính: 7, lô 28A, Lê Hồng Phong, Phường Đông Khê, Quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng
 - Điện thoại: (84.0225) 3842335 ; Fax: (84.0225) 3746266
 - Website: www.haseco.vn
 - Email: haseco@haseco.vn
4. Mạng lưới hoạt động:
 - a) Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép;
 - b) Mạng lưới hoạt động của Công ty bao gồm Trụ sở chính, các chi nhánh, phòng giao dịch và văn phòng đại diện được thành lập theo các quy định của pháp luật và Điều lệ này.
5. Thời hạn hoạt động:

Trừ khi chấm dứt hoạt động theo quy định của tại Điều 53 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty sẽ là vô thời hạn.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật

Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật và là Chủ tịch Hội đồng quản trị.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:
 - a) Các nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán: Môi giới chứng khoán; Tự doanh chứng khoán; Tư vấn đầu tư chứng khoán; Bảo lãnh phát hành chứng khoán.
 - b) Ngoài các nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán quy định tại Khoản 1 Điều này, Công ty được cung cấp dịch vụ:
 - Lưu ký chứng khoán
 - Các dịch vụ tài chính khác theo quy định của Bộ Tài chính.
 - c) Công ty có thể rút bớt hoặc bổ sung nghiệp vụ kinh doanh nêu tại Khoản 1 Điều này sau khi được Ủy ban Chứng khoán phê duyệt.

- d) Công ty có thể cung cấp dịch vụ kinh doanh chứng khoán khác sau khi được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.
- 2. Mục tiêu hoạt động của công ty:
 - a) Công ty hoạt động nhằm mục tiêu mang lại lợi nhuận tối đa cho cổ đông Công ty; mang lại dịch vụ tốt nhất cho khách hàng; xây dựng môi trường làm việc và văn hóa kinh doanh lành mạnh cho người lao động; hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ khác cho Nhà nước; hướng tới việc tạo ra giá trị cho xã hội từ các hoạt động kinh doanh của mình.
 - b) Nếu bất kỳ mục tiêu nào trong số những mục tiêu trên cần cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt thì Công ty chỉ thực hiện mục tiêu đó sau khi được chấp thuận.

Điều 5. Phạm vi hoạt động kinh doanh và nguyên tắc hoạt động

- 1. Phạm vi hoạt động kinh doanh

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh đối với tất cả các ngành, nghề thuộc nghiệp vụ kinh doanh của công ty chứng khoán và được thực hiện các hoạt động, cung cấp dịch vụ khác phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Phạm vi hoạt động kinh doanh của Công ty bao gồm tất cả các hoạt động kinh doanh (bao gồm các ngành, nghề kinh doanh, các nghiệp vụ kinh doanh, các sản phẩm, dịch vụ và các hoạt động khác) mà công ty chứng khoán được phép hoạt động theo quy định của pháp luật.
- 2. Nguyên tắc hoạt động
 - a) Tuân thủ các quy định của Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ này và các quy định khác của pháp luật có liên quan về quản trị công ty.
 - b) Thực hiện hoạt động kinh doanh một cách công bằng, trung thực.
 - c) Ban hành quy trình nghiệp vụ, quy trình kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro, quy tắc đạo đức hành nghề phù hợp với nghiệp vụ kinh doanh của Công ty.
 - d) Đảm bảo nguồn lực về con người, vốn và cơ sở vật chất cần thiết để thực hiện hoạt động kinh doanh chứng khoán; tuân thủ quy định của pháp luật.
 - e) Tách biệt về văn phòng làm việc, nhân sự, hệ thống dữ liệu, báo cáo giữa các bộ phận nghiệp vụ để đảm bảo tránh xung đột lợi ích giữa Công ty với khách hàng, giữa khách hàng với nhau. Công ty phải công bố cho khách hàng biết trước về những xung đột lợi ích có thể phát sinh giữa Công ty, người hành nghề và khách hàng.
 - f) Bố trí người hành nghề chứng khoán phù hợp với nghiệp vụ hoạt động kinh doanh. Người hành nghề chứng khoán thực hiện nghiệp vụ tự doanh chứng khoán không được đồng thời thực hiện nghiệp vụ môi giới chứng khoán.
 - g) Dự báo giá hoặc khuyến nghị giao dịch liên quan đến một loại chứng khoán cụ thể trên các phương tiện truyền thông phải ghi rõ cơ sở phân tích và nguồn trích dẫn thông tin.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn Điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

- 1. Vào ngày thông qua Điều lệ này, vốn điều lệ của Công ty là 291.810.960.000 VND (Hai trăm chín mươi một tỷ, tám trăm mười triệu, chín trăm sáu mươi nghìn đồng).
- Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 29.181.096 cổ phần (Hai mươi chín triệu, một trăm tám mươi một nghìn, không trăm chín mươi sáu cổ phần) cổ phần với mệnh giá là 10.000

(mười nghìn) đồng Việt Nam/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 11, Điều 12 Điều lệ này.
4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.
6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.
7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.
3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.
4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:
 - a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
 - b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Cổ phần của Công ty được tự do chuyển nhượng, trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông
- Hội đồng quản trị
- Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị
- Tổng giám đốc.

Ngoài ra, Công ty có những Người điều hành khác tham gia điều hành công việc của Công ty theo bổ nhiệm của Hội đồng quản trị phù hợp với tình hình thực tế của Công ty tùy từng thời điểm.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 11. Quyền của cổ đông Công ty

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:
- a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ này, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
 - b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
 - d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
 - e) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
 - f) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ này, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;
 - h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
 - i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
 - j) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
 - k) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
 - l) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:
 - a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
 - b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;
 - c) Yêu cầu Hội đồng quản trị kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
 - d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;
 - e) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại Điều lệ này có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Trường hợp Điều lệ này không có quy định khác thì việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:
 - a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
 - b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông Công ty

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
3. Tuân thủ Điều lệ và quy chế quản lý nội bộ của công ty.
4. Chấp hành nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
 - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
 - e) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ này.
7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a) Vi phạm pháp luật;
 - b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty
8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành

Điều 13. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.
2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ này, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
 - a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
 - c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
 - d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

- a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;
- b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;
Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.
- c) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- e) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ này;
- f) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- j) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị;
- k) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị;
- l) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
- m) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
- c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;

- d) Báo cáo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán;
 - e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
 - f) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị;
 - g) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;
 - h) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị;
 - i) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
 - j) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ này;
 - k) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;
 - l) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - m) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
 - n) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - o) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - p) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
 - q) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
 - r) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị;
 - s) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 15. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.
Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.
2. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).
3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:
 - a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

- b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 16. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.
3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18, 19, 20 của Điều lệ này.
4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại..

Điều 17. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 13 Điều lệ này.
2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
 - a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;
 - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
 - c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

- d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
 - e) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
 - f) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
 - g) Các công việc khác phục vụ đại hội.
3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:
- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
 - b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị (nếu có);
 - c) Phiếu biểu quyết;
 - d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.
5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
 - b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ này;
 - c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 18. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

- 1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho trên 50% cổ phần có quyền biểu quyết.
- 2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều

này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông.
2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:
 - a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Thành viên độc lập Hội đồng quản trị thuộc Ủy ban kiểm toán hoặc một trong các Thành viên Hội đồng quản trị điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
 - b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
 - c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;
 - d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.
3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
 - a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
 - c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác
5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:
 - a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
 - b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
 - a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
 - c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.
10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán hoặc văn bản pháp luật có hiệu lực tại từng thời điểm. Hội đồng quản trị có quyền quyết định và lựa chọn việc áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.
11. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được tổ chức tiếng Việt và có thể có phiên dịch sang tiếng nước ngoài nếu Hội đồng quản trị thấy cần thiết.

Điều 20. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:
 - a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
 - d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - e) Tổ chức lại, giải thể Công ty.

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và Khoản 3,4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.
3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty với mọi vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, bao gồm cả các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 17 Điều lệ này.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b) Mục đích lấy ý kiến;
 - c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
 - d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
 - f) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:
 - a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
 - b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;
 - c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Người phụ trách quản trị công ty hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
 - c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
 - d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
 - e) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.
 - g) Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.
6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 22. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
 - d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
 - e) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
 - f) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
 - g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
 - h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

- i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.
2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.
4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty

Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 20 Điều lệ này.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:
 - a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b) Trình độ chuyên môn;
 - c) Quá trình công tác;
 - d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
 - e) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - f) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ này;

- g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.
3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ này, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.
4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định cụ thể như sau:
- a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
 - b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;
 - c) Là cổ đông cá nhân sở hữu ít nhất 5% tổng số cổ phần phổ thông; hoặc Người khác có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh và trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, chứng khoán;
 - d) Không đồng thời là thành viên HĐQT, thành viên HĐQT, Giám đốc/TGĐ của công ty chứng khoán khác; không đồng thời là thành viên HĐQT trên 05 công ty khác;
 - e) Không được từng là thành viên HĐQT hoặc đại diện theo pháp luật của một công ty bị phá sản hoặc bị cấm hoạt động do những vi phạm pháp luật nghiêm trọng.
5. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy cụ thể như sau:
- a) Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
 - b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
 - c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;
 - d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;
 - e) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;
 - f) Các tiêu chuẩn khác quy định của pháp luật và tại khoản 2 điều 155 Luật Doanh nghiệp.

Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 (năm) người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:
Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.
Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo có tối thiểu 01 thành viên độc lập.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.
5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ này và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
 - a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
 - d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
 - e) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
 - f) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
 - g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
 - h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
 - i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ này quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người

- đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- j) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
 - k) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
 - l) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
 - m) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
 - n) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
 - o) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
 - p) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;
 - q) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ này.
3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
4. Được quyền thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, đợt phát hành với giá trị thay đổi nhỏ hơn 50% số vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, đợt phát hành khi được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền, trừ trường hợp chào bán trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền theo phương án được Hội đồng quản trị thông qua, Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020, trong đó có việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc và Cán bộ quản lý cấp cao trong năm tài chính.

Điều 27. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

- 1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
- 2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
- 3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ này.

Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - e) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - f) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trừ trường hợp tất cả các thành viên Hội đồng quản trị cùng xin từ chức/bị miễn nhiệm, bãi nhiệm thì Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu thay thế trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị đó.
5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ này. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 29. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a) Có đề nghị của thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
 - b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
 - c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị.
4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 01 ngày trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ này quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

Các Nghị quyết Hội đồng quản trị được thông qua bằng 100% số phiếu có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.
7. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
8. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
 - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 10 Điều này;
 - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
 - e) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ này hoặc Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị.
9. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
10. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
11. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 30. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 02 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.
2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ này, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 31. Người phụ trách quản trị công ty, Bộ phận kiểm toán nội bộ

1. Người phụ trách quản trị Công ty
 - a) Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.
 - b) Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.
 - c) Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:
 - Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
 - Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị ;
 - Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
 - Tham dự các cuộc họp;
 - Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
 - Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị;
 - Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
 - Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

- Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ này;
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Bộ phận kiểm toán nội bộ:

a) Công ty có Bộ phận kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị để đảm bảo thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ sau đây:

- Đánh giá độc lập về sự phù hợp và tuân thủ các chính sách pháp luật, Điều lệ, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
- Kiểm tra, xem xét và đánh giá sự đầy đủ, hiệu quả và hiệu lực của hệ thống kiểm soát nội bộ trực thuộc Ban điều hành nhằm hoàn thiện hệ thống này;
- Đánh giá việc tuân thủ của hoạt động kinh doanh đối với các chính sách và quy trình nội bộ;
- Tham mưu thiết lập các chính sách và quy trình nội bộ;
- Đánh giá việc tuân thủ các quy định pháp luật, kiểm soát các biện pháp đảm bảo an toàn tài sản;
- Đánh giá kiểm toán nội bộ thông qua thông tin tài chính và thông qua quá trình kinh doanh;
- Đánh giá quy trình xác định, đánh giá và quản lý rủi ro kinh doanh;
- Đánh giá hiệu quả của các hoạt động;
- Đánh giá việc tuân thủ các cam kết trong hợp đồng;
- Thực hiện kiểm soát hệ thống công nghệ thông tin;
- Điều tra các vi phạm trong nội bộ Công ty;
- Thực hiện kiểm toán nội bộ Công ty và các công ty con của Công ty.

b) Hoạt động kiểm toán nội bộ phải bảo đảm các nguyên tắc sau:

- Tính độc lập: Bộ phận kiểm toán nội bộ độc lập với các bộ phận khác của công ty, kể cả ban điều hành; hoạt động kiểm toán nội bộ độc lập với các hoạt động điều hành, nghiệp vụ của công ty; cán bộ làm công tác kiểm toán nội bộ không được đảm nhận các công việc thuộc đối tượng của kiểm toán nội bộ, không được kiêm nhiệm công việc tại các bộ phận nghiệp vụ như môi giới, tự doanh, phân tích, tư vấn đầu tư, bảo lãnh phát hành, quản trị rủi ro;
- Tính khách quan: Bộ phận kiểm toán nội bộ, nhân viên bộ phận kiểm toán nội bộ phải đảm bảo tính khách quan, công bằng, không định kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình. Công ty phải bảo đảm kiểm toán nội bộ không chịu bất cứ sự can thiệp nào khi thực hiện đúng nhiệm vụ của mình; Nhân viên bộ phận kiểm toán nội bộ cần đưa ra đánh giá một cách công bằng về tất cả các vấn đề liên quan và không bị chi phối bởi mục tiêu, quyền lợi riêng hoặc bởi bất kỳ ai khi đưa ra nhận xét, đánh giá của mình;
- Tính trung thực: Nhân viên bộ phận kiểm toán nội bộ phải thực hiện công việc của mình một cách trung thực, cẩn trọng và có trách nhiệm; tuân thủ luật pháp và thực hiện các nội dung công việc công khai theo quy định của pháp luật và nghề nghiệp;
- Bảo mật: Nhân viên bộ phận kiểm toán nội bộ cần tôn trọng giá trị và quyền sở hữu của thông tin nhận được, không được tiết lộ thông tin mà không có ủy quyền hợp lệ trừ khi có nghĩa vụ phải tiết lộ thông tin theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của công ty.

c) Nhân sự của bộ phận kiểm toán nội bộ phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- Người làm việc bộ phận này không phải là người đã từng bị xử phạt từ mức phạt tiền trở lên

- đối với các hành vi vi phạm trong lĩnh vực chứng khoán, ngân hàng, bảo hiểm trong vòng 05 năm gần nhất tính tới năm được bổ nhiệm;
- Trưởng bộ phận kiểm toán nội bộ phải là người có trình độ chuyên môn về luật, kế toán, kiểm toán; Có đủ kinh nghiệm, uy tín, thẩm quyền để thực thi có hiệu quả nhiệm vụ được giao;
 - Không phải là người có liên quan đến các trưởng bộ phận chuyên môn, người thực hiện nghiệp vụ, Tổng Giám đốc, Giám đốc chi nhánh Công ty;
 - Có chứng chỉ chuyên môn những vấn đề cơ bản về chứng khoán và thị trường chứng khoán hoặc Chứng chỉ hành nghề chứng khoán, và chứng chỉ chuyên môn pháp luật và chứng khoán và thị trường chứng khoán;
 - Không kiêm nhiệm các công việc nghiệp vụ khác trong Công ty.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 33. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ này.
2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.
2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
 - d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
 - e) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - f) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
 - g) Tuyển dụng lao động;
 - h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
 - i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Quy chế do Hội đồng quản trị ban hành.
- Tổng Giám đốc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình trong phạm vi phù hợp với nghị quyết/ quyết nghị của Hội đồng quản trị và quy chế do Hội đồng quản trị ban hành. Tổng Giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ này, hợp đồng lao động ký với công ty và nghị quyết/ quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Tổng Giám đốc điều hành trái với quy định này mà gây thiệt hại cho công ty thì Tổng Giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho công ty.
5. Tổng Giám đốc không được đồng thời làm việc (theo hợp đồng lao động/ hợp đồng làm việc) cho công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ hoặc doanh nghiệp khác. Tổng Giám đốc không được là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên của công ty chứng khoán khác.
- Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:
- a) Không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị phạt tù hoặc bị tòa án tước quyền hành nghề theo quy định của pháp luật;
 - b) Có tối thiểu 02 năm kinh nghiệm làm việc tại bộ phận nghiệp vụ của các tổ chức trong lĩnh vực tài chính, chứng khoán, ngân hàng, bảo hiểm hoặc tại bộ phận tài chính, kế toán, đầu tư trong các doanh nghiệp khác;
 - c) Có chứng chỉ hành nghề phân tích tài chính hoặc chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ;
 - d) Không bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán trong thời hạn 06 tháng gần nhất tính đến thời điểm nộp hồ sơ.
6. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Người điều hành khác

1. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm hoặc thuê những người khác làm Người điều hành Công ty để tham gia vào việc điều hành Công ty cùng với Tổng giám đốc tùy thuộc vào tình hình thực tế của Công ty nếu thấy cần thiết.

Người điều hành khác của Công ty là người, cùng với Tổng giám đốc, điều hành công việc hằng ngày của Công ty trong các lĩnh vực được Hội đồng quản trị phân công; chịu sự giám sát của Hội

đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao. Người điều hành khác của Công ty có thể bao gồm: Giám đốc quản trị, Giám đốc tài chính và các thành viên khác của Ban quản trị điều hành Công ty.

2. Nhiệm kỳ của Người điều hành khác của Công ty không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Người điều hành khác của công ty phải đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Người điều hành Công ty có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị và quy chế do Hội đồng quản trị ban hành. Giám đốc quản trị, Giám đốc tài chính có các quyền và nghĩa vụ theo quy định cụ thể trong nghị quyết/quyết định và/hoặc quy chế do Hội đồng quản trị ban hành.

Người điều hành công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình trong phạm vi phù hợp với nghị quyết/ quyết định của Hội đồng quản trị và quy chế do Hội đồng quản trị ban hành. Người điều hành Công ty phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ này, hợp đồng lao động ký với Công ty và nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Người điều hành Công ty điều hành trái với các quy định nêu trên mà gây thiệt hại cho công ty thì Người điều hành Công ty phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại cho Công ty.

IX. ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán

1. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán do Hội đồng quản trị đề cử và không phải là người điều hành Công ty.
2. Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban kiểm toán phải được Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.

Điều 37. Thành phần Ủy ban Kiểm toán

1. Ủy ban kiểm toán có từ 02 thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.
2. Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Công ty và không thuộc các trường hợp sau:
 - a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - b) Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.
3. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh.

Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán

Ủy ban kiểm toán có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 161 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị khác, Giám đốc (Tổng giám đốc), Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban kiểm toán.

2. Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán.
3. Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết.
4. Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro; đề xuất với Hội đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty.
5. Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và trình Hội đồng quản trị thông qua.

Điều 39. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán

1. Ủy ban kiểm toán phải họp ít nhất 02 lần trong một năm. Biên bản họp được lập chi tiết, rõ ràng và phải được lưu giữ đầy đủ. Người ghi biên bản và các thành viên Ủy ban kiểm toán tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp.
2. Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán quy định. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Trừ trường hợp Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán có quy định tỷ lệ khác cao hơn, quyết định của Ủy ban kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.

Điều 40. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên

1. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán có trách nhiệm báo cáo hoạt động tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
2. Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên phải đảm bảo có các nội dung sau:
 - a) Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy ban kiểm toán và từng thành viên Ủy ban kiểm toán theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
 - b) Tổng kết các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán và các kết luận, kiến nghị của Ủy ban kiểm toán;
 - c) Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty;
 - d) Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
 - e) Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty;
 - f) Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp;



- g) Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông;
- h) Các nội dung khác (nếu có)

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.
5. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.
6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:
 - a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;
 - b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành

khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.
3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 43. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:
 - a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ này, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.
2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ này phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 44. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 45. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 46. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 47. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm.

Điều 48. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 49. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 50. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 51. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.
2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 52. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).
3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 53. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
 - a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ này mà không có quyết định gia hạn;
 - b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
 - d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định

Điều 54. Thanh lý

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
 - a) Các chi phí thanh lý;
 - b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
 - c) Nợ thuế;
 - d) Các khoản nợ khác của Công ty;
 - e) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ này, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:
 - a) Cổ đông với Công ty;
 - b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.
2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.
3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 56. Điều lệ công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 57. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 mục, 57 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Chứng khoán Hải Phòng nhất trí thông qua ngày 21 tháng 09 năm 2024 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này. Điều lệ này thay thế toàn văn tất cả các bản Điều lệ đã ban hành trước đây của Công ty.
2. Điều lệ được lập thành 10 (mười) bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ này có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HẢI PHÒNG
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

NINH LÊ SƠN HẢI



**HAI PHONG SECURITIES
JOINT STOCK COMPANY**

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

DRAFT



CHARTER

OF HAI PHONG SECURITIES JOINT STOCK COMPANY



Hai Phong,..... 2025

TABLE OF CONTENTS

PREAMBLE.....	5
I.DEFINITION OF TERMS IN THE CHARTER	5
Article 1. Interpretation of Terms	5
II.NAME, FORM, HEADQUARTERS, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES, BUSINESS LOCATIONS, TERM OF OPERATIONS AND LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY	6
Article 2. Name, legal form, headquarters, network of operations and term of operation of the Company	6
Article 3. Legal representative	6
III.OBJECTIVES, SCOPE OF BUSINESS AND ACTIVITIES OF THE COMPANY	6
Article 4. Company's operating objectives	6
Article 5. Scope of business activities and operating principles.....	7
IV.CHARTER CAPITAL, SHARES, FOUNDING SHAREHOLDERS.....	8
Article 6. Charter capital , shares, founding shareholders	8
Article 7. Stock certificate	8
Article 8. Other securities certificates.....	9
Article 9. Share transfer	9
V.ORGANIZATIONAL STRUCTURE, MANAGEMENT AND CONTROL	9
Article 10. Organizational structure, governance and control	9
VI.SHAREHOLDERS AND GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS	9
Article 11. Rights of Company Shareholders	9
Article 12. Obligations of Company Shareholders	11
Article 13. General meeting of shareholders	11
Article 14. Rights and obligations of the General Meeting of Shareholders	13
Article 15. Authorization to attend the General Meeting of Shareholders	14
Article 16. Change permissions	14
Article 17. Convening meetings, meeting agenda and notice of invitation to General Meeting of Shareholders.....	15
Article 18. Conditions for holding a General Meeting of Shareholders	16
Article 19. Procedures for conducting meetings and voting at the General Meeting of Shareholders	17
Article 20. Conditions for the Resolution of the General Meeting of Shareholders to be passed	18
Article 21. Authority and procedures for obtaining written opinions of shareholders to approve decisions of the General Meeting of Shareholders.....	19
Article 22. Resolution, Minutes of Shareholders' Meeting	20
Article 23. Request to cancel the Resolution of the General Meeting of Shareholders.....	21
VII.BOARD OF DIRECTORS	21
Article 24. Nominate and run for Board of Directors	21
Article 25. Composition and term of office of Board of Directors members	23
Article 26. Powers and obligations of the Board of Directors	24
Article 27. Remuneration, bonuses and other benefits of Board members.....	25

Article 28. Chairman of the Board of Directors.....	26
Article 29. Board of Directors Meeting	26
Article 30. Subcommittees of the Board of Directors.....	28
Article 31. Corporate Governance Officer, Internal Audit Department	28
VIII.CEO AND OTHER EXECUTIVE OFFICERS	30
Article 32. Management organization.....	30
Article 33. Company Executive	30
Article 34. Appointment, dismissal, duties and powers of the General Director	30
Article 35. Appointment, dismissal, duties and powers of other Executives.....	32
IX.AUDIT COMMITTEE UNDER THE BOARD OF DIRECTORS	32
Article 36. Nomination and candidacy for Audit Committee members	32
Article 37. Composition of the Audit Committee.....	32
Article 38. Rights and Duties of the Audit Committee.....	33
Article 39. Meetings of the Audit Committee.....	33
Article 40.....	33
X.RESPONSIBILITIES OF BOARD MEMBERS , GENERAL DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVES 34	
Article 41. Responsibility to be honest and avoid conflicts of interest.....	34
Article 42. Liability for damages and compensation	35
XI.RIGHT TO SEARCH COMPANY BOOKS AND RECORDS	35
Article 43. Right to search books and records	35
XII.EMPLOYEES AND UNIONS	36
Article 44. Employees and unions	36
XIII.PROFIT DISTRIBUTION.....	36
Article 45. Profit Distribution	36
XIV.BANK ACCOUNTS, FISCAL YEAR AND ACCOUNTING REGIME	37
Article 46. Bank account.....	37
Article 47. Fiscal year	37
Article 48. Accounting mode	37
XV.FINANCIAL REPORTS, ANNUAL REPORTS AND INFORMATION DISCLOSURE RESPONSIBILITIES	37
Article 49. Annual, semi-annual and quarterly financial reports.....	37
Article 50. Annual Report.....	38
XVI.COMPANY AUDIT.....	38
Article 51. Auditing	38
XVII.BUSINESS SEAL	38
Article 52. Company seal.....	38
XVIII.DISSOLUTION OF COMPANY	38
Article 53. Dissolution of the company	38
Article 54. Liquidation	38
XIX.INTERNAL DISPUTE RESOLUTION.....	39
Article 55. Internal dispute resolution.....	39

XX.SUPPLEMENTS AND AMENDMENTS TO THE CHARTER.....	39
Article 56. Company charter.....	39
XXI.EFFECTIVE DATE	39
Article 57. Effective Date	39

PREAMBLE

This Charter of Hai Phong Securities Joint Stock Company was amended and supplemented in accordance with the Resolution of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders No. .../2025/NQ-CKHP. dated June 26, 2025.

I. DEFINITION OF TERMS IN THE CHARTER

Article 1. Interpretation of Terms

1. In this Charter, the following terms shall be construed as follows:
 - a) **Charter capital** is the total par value of shares sold or registered to be purchased upon establishment of a joint stock company and as prescribed in Article 6 of this Charter;
 - b) **Voting capital** is equity capital, under which the owner has the right to vote on matters within the decision-making authority of the General Meeting of Shareholders;
 - c) **The Law on Enterprises** is the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020;
 - d) **The Securities Law** is the Securities Law No. 54/2019/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019;
 - e) **Vietnam** is the Socialist Republic of Vietnam;
 - f) **The date of establishment** is the date on which the Company is first granted a License to establish and operate;
 - g) **The executives** are the General Director, Deputy General Director, Chief Accountant and other members of the Company's Executive Board;
 - h) **Managers** are company managers, including the Chairman of the Board of Directors, members of the Board of Directors, General Director, Deputy General Director, Chief Accountant and other members of the Company's Executive Board;
 - i) **Related persons** are individuals and organizations specified in Clause 46, Article 4 of the Law on Securities;
 - j) **Shareholder** is an individual or organization that owns at least one share of a joint stock company;
 - k) **Founding shareholder** is a shareholder who owns at least one common share and signs the list of founding shareholders of a joint stock company;
 - l) **Major shareholder** is a shareholder as prescribed in Clause 18, Article 4 of the Law on Securities;
 - m) **Term of operation** is the period of operation of the Company as stipulated in Article 2 of this Charter;
 - n) **The stock exchange** is the Vietnam Stock Exchange and its subsidiaries;
 - o) **The Company** is Hai Phong Securities Joint Stock Company operating under the Establishment and Operation License No. 119/GP-UBCK issued by the State Securities Commission on November 23, 2015.
 - p) **Securities brokerage** is the act of a securities company acting as an intermediary to buy and sell securities for customers;
 - q) **Securities trading** is when a securities company buys or sells securities for itself;
 - r) **Securities investment consulting** is when a securities company provides investors with analysis

- results, publishes analysis reports and recommendations related to securities;
2. In this Charter, references to one or more other provisions or documents include amendments, supplements or replacement documents.
 3. The headings (Sections, Articles of this Charter) are used for convenience of understanding the content and do not affect the content of this Charter.
 4. Words or terms defined in the Enterprise Law and the Securities Law shall have the same meaning in this Charter if not inconsistent with the subject or context.

II. NAME, FORM, HEADQUARTERS, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES, BUSINESS LOCATIONS, TERM OF OPERATIONS AND LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY

Article 2. Name, legal form, headquarters, network of operations and term of operation of the Company

1. Company Name :
 - Full name in Vietnamese: HAI PHONG SECURITIES JOINT STOCK COMPANY
 - English name: HAIPHONG SECURITIES JOINT STOCK COMPANY
 - Abbreviation : HASECO
2. The company is a joint stock company with legal status in accordance with current laws of Vietnam.
3. Company registered office:
 - Head office address: 7, Lot 28A, Le Hong Phong, Dong Khe Ward, Ngo Quyen District, Hai Phong City
 - Phone: (84.0225) 3842335 ; Fax: (84.0225) 3746266
 - Website: www.haseco.vn
 - Email: haseco@haseco.vn
4. Network operations:
 - a) The Company may establish branches and representative offices in the business area to carry out the Company's operational objectives in accordance with the decision of the Board of Directors and within the scope permitted by law ;
 - b) The Company's network of operations includes the Head Office, branches, transaction offices and representative offices established in accordance with the provisions of law and this Charter.
5. Term of operation:

Unless terminated in accordance with Article 53 of this Charter, the term of operation of the Company shall be indefinite.

Article 3. Legal representative

The company has 01 legal representative who is the Chairman of the Board of Directors.

III. OBJECTIVES, SCOPE OF BUSINESS AND ACTIVITIES OF THE COMPANY

Article 4. Company's operating objectives

1. Company's business lines:
 - a) Securities business operations: Securities brokerage; Securities trading; Securities investment consulting; Securities underwriting.

- b) In addition to the securities business operations specified in Clause 1 of this Article, the Company is provided with the following services:
 - Securities depository
 - Other financial services as prescribed by the Ministry of Finance.
 - c) The Company may withdraw or add business operations specified in Clause 1 of this Article after approval by the Securities Commission.
 - d) The Company may provide other securities trading services after approval by the competent state management agency.
2. Company's operating objectives:
- a) The Company operates with the aim of bringing maximum profit to the Company's shareholders; providing the best service to customers; building a healthy working environment and business culture for employees; fulfilling tax obligations and other obligations to the State; aiming to create value for society from its business activities.
 - b) If any of the above objectives requires approval by a competent state agency, the Company shall only carry out such objective after approval.

Article 5. Scope of business activities and operating principles

1. Scope of business activities
- The Company is permitted to conduct business activities in all sectors and professions within the business operations of a securities company and to carry out other activities and provide services in accordance with the provisions of law and this Charter.
- The scope of business activities of the Company includes all business activities (including business lines, business operations, products, services and other activities) that the securities company is permitted to operate in accordance with the provisions of law.
2. Operating principle
- a) Comply with the provisions of the Securities Law, the Enterprise Law, this Charter and other relevant legal provisions on corporate governance.
 - b) Conduct business fairly and honestly.
 - c) Issue business processes, internal control and risk management processes, and codes of ethics appropriate to the Company's business operations.
 - d) Ensure human resources, capital and facilities necessary to carry out securities business activities; comply with legal regulations.
 - e) Separate offices, personnel, data systems, and reports between functional departments to ensure that conflicts of interest between the Company and customers and between customers themselves are avoided. The Company must notify customers in advance of any conflicts of interest that may arise between the Company, practitioners, and customers.
 - f) Arrange securities practitioners in accordance with business operations. Securities practitioners performing securities self-trading operations must not simultaneously perform securities brokerage operations.
 - g) Price forecasts or trading recommendations relating to a particular security in the media must clearly state the basis of analysis and the source of the information .

IV. CHARTER CAPITAL, SHARES, FOUNDING SHAREHOLDERS

Article 6. Charter capital , shares, founding shareholders

1. On the date of approval of this Charter, the Company's charter capital is VND 291,810,960,000 *(Two hundred and ninety one billion, eight hundred and ten million, nine hundred and sixty thousand Dong)* .
The total charter capital of the Company is divided into 29,181,096 shares *(Twenty-nine million, one hundred and eighty-one thousand, zero hundred and ninety-six shares)* with a par value of 10,000 *(ten thousand)* Vietnamese Dong/share.
2. The company may change its charter capital when approved by the General Meeting of Shareholders and in accordance with the provisions of law.
3. The Company's shares on the date of approval of this Charter include common shares. The rights and obligations of shareholders holding each type of shares are stipulated in Article 11 and Article 12 of this Charter .
4. The Company may issue other types of preferred shares after approval by the General Meeting of Shareholders and in accordance with the provisions of law.
5. Ordinary shares must be offered to existing shareholders in proportion to their ownership of ordinary shares in the Company, unless otherwise decided by the General Meeting of Shareholders. The number of shares that shareholders do not register to buy in full will be decided by the Board of Directors of the Company. The Board of Directors may distribute such shares to shareholders and others on conditions no more favorable than those offered to existing shareholders, unless otherwise approved by the General Meeting of Shareholders.
6. The Company may purchase shares issued by the Company itself in the manner prescribed in this Charter and applicable laws.
7. The Company may issue other types of securities as prescribed by law.

Article 7. Stock certificate

1. Shareholders of the Company are issued stock certificates corresponding to the number of shares and type of shares owned.
2. Shares are securities that confirm the legal rights and interests of the owner to a part of the capital stock of the issuing organization. Shares must have full contents as prescribed in Clause 1, Article 121 of the Law on Enterprises .
3. Within 05 working days from the date of submission of a complete application for transfer of share ownership as prescribed by the Company or within 10 working days from the date of full payment for the purchase of shares as prescribed in the Company's share issuance plan (or other period as prescribed by the issuance terms), the owner of the shares shall be issued a share certificate. The owner of shares shall not have to pay the Company the cost of printing the share certificate.
4. In case a share certificate is lost, damaged or otherwise destroyed, the shareholder shall be reissued a share certificate by the Company upon the shareholder's request. The shareholder's request must include the following contents:
 - a) Information about shares that have been lost, damaged or otherwise destroyed;

- b) Commit to take responsibility for disputes arising from the re-issuance of new shares.

Article 8. Other securities certificates

Bond certificates or other securities certificates issued by the Company shall be signed by the legal representative and sealed by the Company.

Article 9. Share transfer

1. The Company's shares are freely transferable, unless otherwise provided by this Charter and the law. Shares listed and registered for trading on the Stock Exchange are transferred in accordance with the provisions of the law on securities and the securities market.
2. Shares that have not been fully paid for cannot be transferred and cannot enjoy related rights such as the right to receive dividends, the right to receive shares issued to increase share capital from equity capital, the right to purchase newly offered shares and other rights as prescribed by law .

V. ORGANIZATIONAL STRUCTURE, MANAGEMENT AND CONTROL

Article 10. Organizational structure, governance and control

The Company's organizational, management, administration and control structure includes:

- General meeting of shareholders
- Board of Directors
- Audit Committee under the Board of Directors
- General Director.

In addition, the Company has other Executives participating in the Company's operations as appointed by the Board of Directors in accordance with the actual situation of the Company from time to time .

VI. SHAREHOLDERS AND GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

Article 11. Rights of Company Shareholders

1. Common shareholders have the following rights:
 - a) Attend and speak at the General Meeting of Shareholders and exercise voting rights directly or through an authorized representative or in other forms as prescribed by this Charter or the law. Each common share has one vote;
 - b) Receive dividends at the level decided by the General Meeting of Shareholders;
 - c) Priority to purchase new shares corresponding to the ratio of common shares owned by each shareholder in the Company;
 - d) Freely transfer his/her shares to others, except in the cases specified in Clause 3, Article 120, Clause 1, Article 127 of the Law on Enterprises and other relevant legal provisions;
 - e) Review, look up and extract information about names and contact addresses in the list of shareholders with voting rights; request correction of incorrect information;
 - f) Review, look up, extract or copy this Charter, minutes of the General Meeting of Shareholders and Resolutions of the General Meeting of Shareholders;
 - g) When the Company is dissolved or bankrupt, receive a portion of the remaining assets corresponding to the percentage of shares owned in the Company;
 - h) Request the Company to repurchase shares in the cases specified in Article 132 of the Law on Enterprises ;

- i) Equal treatment. Each share of the same type gives the shareholder equal rights, obligations and benefits. In case the Company has preferential shares, the rights and obligations attached to the preferential shares must be approved by the General Meeting of Shareholders and fully disclosed to the shareholders;
 - j) Have full access to periodic and irregular information published by the Company in accordance with the law;
 - k) To protect one's legitimate rights and interests; to request the suspension or cancellation of resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors in accordance with the provisions of the Law on Enterprises;
 - l) Other rights as prescribed by law and this Charter.
2. Shareholders or groups of shareholders owning 5% or more of total common shares have the following rights:
- a) Request the Board of Directors to convene a meeting of the General Meeting of Shareholders in accordance with the provisions of Clause 3, Article 115 and Article 140 of the Law on Enterprises;
 - b) Review, look up, and extract minutes, resolutions, and decisions of the Board of Directors, semi-annual and annual financial reports, contracts, transactions that must be approved by the Board of Directors, and other documents, except for documents related to the Company's trade secrets and business secrets;
 - c) Request Hội đồng quản trị to inspect each specific issue related to the management and operation of the Company when deemed necessary. The request must be in writing and must include the following contents: full name, contact address, nationality, legal document number of the individual for individual shareholders; name, enterprise code or legal document number of the organization, head office address for organizational shareholders; number of shares and time of share registration of each shareholder, total number of shares of the entire group of shareholders and ownership ratio in the total number of shares of the Company; issues to be inspected, purpose of inspection;
 - d) Propose issues to be included in the agenda of the General Meeting of Shareholders. Proposals must be in writing and sent to the Company at least 03 working days before the opening date. Proposals must clearly state the name of the shareholder, the number of each type of shares of the shareholder, and the issues proposed to be included in the agenda;
 - e) Other rights as prescribed by law and this Charter.
3. Shareholders or groups of shareholders owning 10 % or more of the total number of common shares as prescribed in this Charter have the right to nominate people to the Board of Directors.. Unless otherwise provided in this Charter, the nomination of persons to the Board of Directors tThe following is the action:
- a) Ordinary shareholders forming a group to nominate candidates for the Board of Directors must notify the attending shareholders of the group meeting before the opening of the General Meeting of Shareholders;

- b) Based on the number of members of the Board of Directors , shareholders or groups of shareholders specified in this clause have the right to nominate one or several people according to the decision of the General Meeting of Shareholders as candidates for the Board of Directors
- i. In case the number of candidates nominated by shareholders or groups of shareholders is lower than the number of candidates they are entitled to nominate according to the decision of the General Meeting of Shareholders, the remaining candidates shall be nominated by the Board of Directors and other shareholders.

Article 12. Obligations of Company Shareholders

1. Pay in full and on time for the number of shares committed to purchase.
2. Capital contributed in the form of common shares may not be withdrawn from the company in any form, except in cases where the company or another person buys back the shares. In case a shareholder withdraws part or all of the contributed capital in violation of the provisions of this clause, that shareholder and the person with related interests in the company shall be jointly liable for the debts and other property obligations of the company within the value of the withdrawn shares and any damages incurred.
3. Comply with the company's Charter and internal management regulations.
4. Comply with resolutions of the General Meeting of Shareholders and Board of Directors.
5. Keep confidential the information provided by the Company according to the provisions of this Charter and the law; only use the information provided to exercise and protect one's legitimate rights and interests; strictly prohibit the dissemination or copying or sending of information provided by the Company to other organizations or individuals.
6. Attend the General Meeting of Shareholders and exercise voting rights through the following forms:
 - a) Attend and vote directly at the meeting;
 - b) Authorize other individuals and organizations to attend and vote at the meeting;
 - c) Attend and vote via online conference, electronic voting or other electronic form;
 - d) Send voting ballots to the meeting via mail, fax, email;
 - e) Send ballots by other means as prescribed in this Charter.
7. Be personally responsible when performing one of the following acts on behalf of the Company in any form:
 - a) Violation of the law;
 - b) Conduct business and other transactions for personal gain or to serve the interests of other organizations or individuals;
 - c) Pay off outstanding debts before financial risks to the Company
8. Fulfill other obligations as prescribed by current laws

Article 13. General meeting of shareholders

1. The General Meeting of Shareholders, comprising all shareholders with voting rights, is the highest decision-making body of the Company. The General Meeting of Shareholders meets annually once a year and within four (04) months from the end of the fiscal year. The Board of Directors decides to extend the annual General Meeting of Shareholders if necessary, but not

more than 06 months from the end of the fiscal year. In addition to the annual meeting, the General Meeting of Shareholders may hold extraordinary meetings. The venue of the General Meeting of Shareholders is determined to be the place where the chair attends the meeting and must be in Vietnam.

2. The Board of Directors convenes the Annual General Meeting of Shareholders and selects a suitable location. The Annual General Meeting of Shareholders decides on matters in accordance with the provisions of law and this Charter, especially through the audited annual financial statements. In case the Audit Report of the Company's annual financial statements contains material exceptions, contrary audit opinions or rejections, the Company must invite a representative of the approved auditing organization to audit the Company's financial statements to attend the Annual General Meeting of Shareholders and the representative of the above approved auditing organization is responsible for attending the Annual General Meeting of Shareholders of the Company.
3. The Board of Directors must convene an extraordinary meeting of the General Meeting of Shareholders in the following cases:
 - a) The Board of Directors deems it necessary for the benefit of the Company;
 - b) Number of Board Members còn less than the minimum number of members as prescribed by law;
 - c) At the request of a shareholder or group of shareholders as prescribed in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises ; the request to convene a meeting of the General Meeting of Shareholders must be made in writing, clearly stating the reason and purpose of the meeting, with sufficient signatures of the relevant shareholders or the request must be made in multiple copies and must include sufficient signatures of the relevant shareholders;
 - d) Other cases as prescribed by law and this Charter.
4. Convening an extraordinary meeting of shareholders
 - a) The Board of Directors must convene a meeting of the General Meeting of Shareholders within 30 days from the date the number of remaining members of the Board of Directors and independent members of the Board of Directors is as prescribed in Point b, Clause 3 of this Article or from the date of receipt of the request prescribed in Point c and Point d, Clause 3 of this Article;
 - b) In case the Board of Directors fails to convene a meeting of the General Meeting of Shareholders as prescribed in Point a, Clause 4 of this Article, within the next 30 days, Shareholders or groups of shareholders specified in Point c, Clause 3 of this Article have the right to request the Company representative to convene a meeting of the General Meeting of Shareholders in accordance with the provisions of the Law on Enterprises;

In this case, the shareholder or group of shareholders convening the General Meeting of Shareholders may request the Business Registration Authority to supervise the order and procedures for convening, conducting the meeting and making decisions of the General Meeting of Shareholders. All costs for convening and conducting the General Meeting of Shareholders shall be reimbursed by the Company. These costs do not include expenses incurred by shareholders when attending the General Meeting of Shareholders, including accommodation

and travel expenses.

- c) Procedures for organizing a General Meeting of Shareholders as prescribed in Clause 5, Article 140 of the Law on Enterprises .

Article 14. Rights and obligations of the General Meeting of Shareholders

1. The General Meeting of Shareholders has the following rights and obligations:
 - a) Through the Company's development orientation;
 - b) Decide on the types of shares and the total number of shares of each type that are allowed to be offered for sale; decide on the annual dividend rate for each type of shares;
 - c) Elect, dismiss, remove members of the Board of Directors ;
 - d) Decision to invest or sell assets worth 35% or more of the total asset value recorded in the Company's most recent financial report;
 - e) Decision to amend and supplement this Charter;
 - f) Through annual financial reports;
 - g) Decision to buy back more than 10% of total sold shares of each type;
 - h) Review and handle violations by members of the Board of Directors that cause damage to the Company and its shareholders;
 - i) Decision to reorganize and dissolve the Company;
 - j) Decide on the budget or total remuneration, bonuses and other benefits for the Board of Directors;
 - k) Approve the Internal Governance Regulations; Board of Directors' Operating Regulations ;
 - l) Approve the list of approved auditing firms; decide on the approved auditing firm to conduct audits of the Company's operations, and dismiss approved auditors when deemed necessary;
 - m) Other rights and obligations as prescribed by law.
2. The General Meeting of Shareholders discussed and approved the following issues:
 - a) The Company's annual business plan;
 - b) Audited annual financial statements;
 - c) Report of the Board of Directors on the management and performance of the Board of Directors and each member of the Board of Directors;
 - d) Report by the independent member of the Board of Directors in the Audit Committee
 - e) Dividend level for each share of each type;
 - f) Number of Board Members;
 - g) Elect, dismiss, remove members of the Board of Directors ;
 - h) Decide on the budget or total remuneration, bonuses and other benefits for the Board of Directors;
 - i) Approve the list of approved auditing firms; decide on approved auditing firms to conduct audits of the company's operations when deemed necessary;
 - j) Supplement and amend this Charter;
 - k) Types of shares and number of new shares issued for each type of shares;
 - l) Division, separation, consolidation, merger or conversion of the Company;
 - m) Reorganize and dissolve (liquidate) the Company and appoint a liquidator;
 - n) Decision to invest or sell assets with a value of 35% or more of the total asset value recorded in the Company's most recent Financial Statement;

- o) Decision to buy back more than 10% of total sold shares of each type;
 - p) The Company signs contracts and transactions with the subjects specified in Clause 1, Article 167 of the Enterprise Law with a value equal to or greater than 35% of the total value of the Company's assets recorded in the most recent financial report;
 - q) Approve the transactions specified in Clause 4, Article 293 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities;
 - r) Approve the internal regulations on corporate governance and the Board of Directors' operating regulations ;
 - s) Other issues as prescribed by law and this Charter.
3. All resolutions and issues included in the agenda must be discussed and voted on at the General Meeting of Shareholders.

Article 15. Authorization to attend the General Meeting of Shareholders

1. Shareholders and authorized representatives of organizational shareholders may directly attend the meeting or authorize one or more other individuals or organizations to attend the meeting or attend the meeting through one of the forms prescribed in Clause 3, Article 144 of the Law on Enterprises .
- The authorization for an individual or organization to represent the General Meeting of Shareholders as prescribed in Clause 1 of this Article must be made in writing. The authorization document shall be made in accordance with the provisions of civil law and must clearly state the name of the authorizing shareholder, the name of the authorized individual or organization, the number of authorized shares, the content of the authorization, the scope of authorization, the duration of authorization, and the signatures of the authorizing party and the authorized party.
2. The person authorized to attend the General Meeting of Shareholders must submit a power of attorney when registering to attend the meeting. In case of re-authorization, the person attending the meeting must also present the original power of attorney of the shareholder or the authorized representative of the shareholder being an organization (if not previously registered with the Company).
3. The voting ballot of the person authorized to attend the meeting within the scope of authorization remains valid when one of the following cases occurs, except in the following cases:
- a) The authorized person has died, has limited civil act capacity or has lost civil act capacity;
 - b) The principal has revoked the appointment of the proxy;
 - c) The principal has revoked the authority of the agent.

This provision shall not apply in the event that the Company receives notice of one of the above events before the opening of the General Meeting of Shareholders or before the meeting is reconvened.

Article 16. Change permissions

1. The change or cancellation of special rights attached to a type of preferred shares shall be effective when approved by shareholders representing 65% or more of the total number of votes of all shareholders attending the meeting. A resolution of the General Meeting of Shareholders

on the content of an adverse change in the rights and obligations of shareholders owning preferred shares shall only be approved if it is approved by the number of preferred shareholders of the same type attending the meeting owning 75% or more of the total number of preferred shares of that type or by the number of preferred shareholders of the same type owning 75% or more of the total number of preferred shares of that type in the case of a resolution being approved by way of written opinion.

2. The organization of a meeting of shareholders holding a type of preferred shares to approve the above-mentioned change of rights is only valid when there are at least 02 shareholders (or their authorized representatives) and holding at least 1/3 of the par value of the issued shares of that type. In case there are not enough delegates as mentioned above, the meeting will be re-organized within the next 30 days and the holders of shares of that type (regardless of the number of people and shares) present in person or through authorized representatives are considered to have sufficient number of delegates required. At the meetings of shareholders holding the above-mentioned preferred shares, the holders of shares of that type present in person or through representatives may request a secret ballot. Each share of the same type has equal voting rights at the above-mentioned meetings.
3. The procedures for conducting such separate meetings are similar to the provisions in Article 18, 19 and 20 of this Charter .
4. Unless otherwise provided in the terms of issue of shares, the special rights attached to the classes of shares with preferential rights in respect of some or all matters relating to the distribution of profits or assets of the Company shall not be changed when the Company issues additional shares of the same class.

Article 17. Convening meetings, meeting agenda and notice of invitation to General Meeting of Shareholders

1. The Board of Directors convenes the annual and extraordinary General Meetings of Shareholders. The Board of Directors convenes extraordinary General Meetings of Shareholders in the cases specified in Clause 3, Article 13 of this Charter .
2. The person convening the General Meeting of Shareholders must perform the following tasks:
 - a) Prepare a list of shareholders eligible to attend and vote at the General Meeting of Shareholders. The list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders shall be prepared no later than 10 days before the date of sending the notice of invitation to the General Meeting of Shareholders. The Company must disclose information on the preparation of the list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders at least 20 days before the last registration date;
 - b) Prepare conference program and content;
 - c) Prepare documents for the congress;
 - d) Draft resolution of the General Meeting of Shareholders according to the expected content of the meeting;
 - e) Determine the time and place of the congress;

- f) Notify and send notice of the General Meeting of Shareholders to all shareholders entitled to attend the meeting;
 - g) Other work serving the congress.
3. The notice of the General Meeting of Shareholders shall be sent to all shareholders by a method that ensures that it reaches the shareholders' contact addresses, and shall be published on the Company's website and the State Securities Commission and the Stock Exchange where the Company's shares are listed or registered for trading. The person convening the General Meeting of Shareholders shall send the notice of the meeting to all shareholders on the List of Shareholders entitled to attend the meeting at least 21 days before the opening date of the meeting (calculated from the date on which the notice is validly sent or transmitted). The agenda of the General Meeting of Shareholders and documents related to the issues to be voted on at the meeting shall be sent to the shareholders and/or posted on the Company's website. In the event that the documents are not enclosed with the notice of the General Meeting of Shareholders, the notice of invitation to the meeting must clearly state the link to all meeting documents for shareholders to access, including:
- a) Meeting agenda, documents used in the meeting;
 - b) List and details of candidates in case of election of Board members tri(if any);
 - c) Voting ballot;
 - d) Draft resolutions for each issue on the agenda.
4. Shareholders or groups of shareholders as prescribed in Clause 2, Article 11 of this Charter have the right to propose issues to be included in the agenda of the General Meeting of Shareholders. The proposal must be in writing and must be sent to the Company at least 03 working days before the opening date of the meeting. The proposal must clearly state the name of the shareholder, the number of each type of shares of the shareholder, and the issues proposed to be included in the agenda.
5. The convener of the General Meeting of Shareholders has the right to reject the proposal specified in Clause 4 of this Article if it falls under one of the following cases:
- a) The petition was sent in violation of the provisions of Clause 4 of this Article;
 - b) At the time of the proposal, the shareholder or group of shareholders does not hold 5% or more of common shares as prescribed in Clause 2, Article 11 of this Charter ;
 - c) The proposed issue is not within the scope of decision-making authority of the General Meeting of Shareholders;
 - d) Other cases as prescribed by law and this Charter.
6. The convener of the General Meeting of Shareholders must accept and include the proposal specified in Clause 4 of this Article in the proposed agenda and content of the meeting, except for the case specified in Clause 5 of this Article; the proposal shall be officially added to the agenda and content of the meeting if approved by the General Meeting of Shareholders.

Article 18. Conditions for holding a General Meeting of Shareholders

1. The General Meeting of Shareholders is held when the number of shareholders attending the meeting represents more than 50% of the voting shares.

2. In case the first meeting does not meet the conditions for holding it as prescribed in Clause 1 of this Article, the notice of invitation to the second meeting shall be sent within 30 days from the date of the first meeting. The second General Meeting of Shareholders shall be held when the number of shareholders attending the meeting represents 33% or more of the total number of votes.
3. In case the second meeting does not meet the conditions for holding it as prescribed in Clause 2 of this Article, the notice of invitation to the third meeting must be sent within 20 days from the date of the intended second meeting. The third General Meeting of Shareholders shall be held regardless of the total number of votes of the shareholders attending the meeting.

Article 19. Procedures for conducting meetings and voting at the General Meeting of Shareholders

1. Before opening the meeting, the Company must carry out shareholder registration procedures.
2. The election of the chairman, secretary and counting committee is regulated as follows:
 - a) The Chairman of the Board of Directors shall chair or authorize another member of the Board of Directors to chair the General Meeting of Shareholders convened by the Board of Directors. In case the Chairman is absent or temporarily unable to work, the remaining members of the Board of Directors shall elect one of them to chair the meeting according to the majority principle.. In case the chairman cannot be elected, the independent member of the Board of Directors who is part of the Audit Committee, or one of the executive members of the Board of Directors, shall call upon the General Meeting of Shareholders to elect a chairman of the meeting from among the attending shareholders, and the person receiving the highest number of votes shall act as the chairman.
 - b) Except for the case specified in Point a of this Clause, the person who signs the convening of the General Meeting of Shareholders shall direct the General Meeting of Shareholders to elect the meeting chairman and the person with the highest number of votes shall chair the meeting;
 - c) The chairman appoints one or more people to act as meeting secretaries;
 - d) The General Meeting of Shareholders elects one or more people to the vote counting committee at the request of the meeting chairman.
3. The agenda and content of the meeting must be approved by the General Meeting of Shareholders in the opening session. The agenda must clearly and specifically specify the time for each issue in the agenda.
4. The Chairman of the meeting has the right to take necessary and reasonable measures to conduct the General Meeting of Shareholders in an orderly manner, in accordance with the approved agenda and reflecting the wishes of the majority of attendees.
 - a) Seating arrangement at the venue of the General Meeting of Shareholders;
 - b) Ensure the safety of everyone present at meeting locations;
 - c) Create conditions for shareholders to attend (or continue to attend) the meeting. The convener of the General Meeting of Shareholders has full authority to change the above measures and apply all necessary measures. The measures applied may be issuing admission tickets or using other forms of selection.

5. The General Meeting of Shareholders discusses and votes on each issue in the agenda. Voting is conducted by voting for, against and abstention. The vote counting results are announced by the chairman immediately before the closing of the meeting.
6. Shareholders or authorized persons who arrive after the meeting has opened may still register and have the right to vote immediately after registration; in this case, the validity of the previously voted contents remains unchanged.
7. The person convening or chairing the meeting of the General Meeting of Shareholders has the following rights:
 - a) Require all meeting attendees to submit to screening or other reasonable, lawful security measures;
 - b) Request the competent authority to maintain order at the meeting; expel those who do not comply with the chairman's authority, intentionally disrupt order, prevent the normal progress of the meeting or do not comply with security check requirements from the General Meeting of Shareholders.
8. The Chairman has the right to postpone a General Meeting of Shareholders with a sufficient number of registered attendees for no more than 03 working days from the date of the scheduled opening of the meeting and may only postpone the meeting or change the meeting location in the following cases:
 - a) The meeting location does not have enough convenient seating for all attendees;
 - b) The media at the meeting location does not ensure that shareholders attending the meeting can participate, discuss and vote;
 - c) There are people attending the meeting who obstruct, disrupt order, and risk making the meeting not be conducted fairly and legally.
9. In case the chairman postpones or suspends the General Meeting of Shareholders contrary to the provisions of Clause 8 of this Article, the General Meeting of Shareholders shall elect another person from among the attendees to replace the chairman in conducting the meeting until its conclusion; all resolutions passed at that meeting shall be effective.
10. In case the Company applies modern technology to organize the General Meeting of Shareholders through online meetings, the Company is responsible for ensuring that shareholders attend and vote by electronic voting or other electronic forms as prescribed in Article 144 of the Law on Enterprises and Clause 3, Article 273 of Decree No. 155/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities or legal documents in effect at each time . The Board of Directors has the right to decide and choose the application of modern technology to organize the General Meeting of Shareholders to ensure compliance with the provisions of current law .
11. The General Meeting of Shareholders must be held in Vietnamese and may have interpretation into a foreign language if deemed necessary by the Board of Directors.

Article 20. Conditions for the Resolution of the General Meeting of Shareholders to be passed

1. Resolutions on the following contents shall be passed if approved by shareholders representing 65% or more of the total votes of all shareholders attending and voting at the meeting, except for

the cases specified in Clauses 3 , 4 and 6, Article 148 of the Law on Enterprises :

- a) Types of shares and total number of shares of each type;
 - b) Change of industry, profession and business field;
 - c) Change the Company's management structure;
 - d) Investment projects or sale of assets with a value of 35% or more of the total asset value recorded in the Company's most recent financial statements;
 - e) Reorganization and dissolution of the Company.
2. Resolutions are passed when approved by shareholders holding more than 50% of the total number of votes of all shareholders attending and voting at the meeting, except for the cases specified in Clause 1 of this Article and Clauses 3, 4 and 6, Article 148 of the Law on Enterprises.
 3. Resolutions of the General Meeting of Shareholders passed by 100% of the total number of voting shares are legal and effective even if the order and procedures for convening the meeting and passing the resolution violate the provisions of the Law on Enterprises and this Charter.

Article 21. Authority and procedures for obtaining written opinions of shareholders to approve decisions of the General Meeting of Shareholders

1. The Board of Directors has the right to obtain shareholders' written opinions to approve decisions within the authority of the General Meeting of Shareholders at any time if deemed necessary for the benefit of the Company on all matters within the authority of the General Meeting of Shareholders, including the cases specified in Clause 2, Article 147 of the Law on Enterprises.
2. The Board of Directors must prepare the opinion ballot, draft resolution of the General Meeting of Shareholders, documents explaining the draft resolution and send them to all shareholders with voting rights at least 10 days before the deadline for returning the opinion ballot. The requirements and method of sending the opinion ballot and accompanying documents are implemented according to the provisions in Clause 3, Article 17 of this Charter .
3. The opinion form must have the following main contents:
 - a) Name, head office address, business registration number;
 - b) Purpose of consultation;
 - c) Full name, contact address, nationality, legal document number of the individual for individual shareholders; name, enterprise code or legal document number of the organization, head office address for organizational shareholders or full name, contact address, nationality, legal document number of the individual for the representative of the organizational shareholder; number of shares of each type and number of votes of the shareholder;
 - d) Issues requiring consultation to pass decisions;
 - e) Voting options include approval, disapproval and no opinion on each issue being voted on;
 - f) Deadline for returning completed opinion forms to the Company;
 - g) Full name and signature of the Chairman of the Board of Directors.
4. Shareholders may send completed ballots to the Company by mail, fax or email according to the following provisions:
 - a) In case of sending by mail, the answered ballot must be signed by the individual shareholder, the authorized representative or the legal representative of the shareholder being an organization.

- The ballot sent to the Company must be contained in a sealed envelope and no one is allowed to open it before the vote counting;
- b) In case of sending by fax or email, the opinion form sent to the Company must be kept confidential until the time of vote counting;
 - c) Voting forms sent to the Company after the deadline specified in the voting form or opened in the case of mailing and disclosed in the case of faxing or emailing are invalid. Voting forms not returned are considered as non-voting forms.
5. The Board of Directors counts the votes and makes a record of the vote counting under the witness by the Corporate Governance Officer or of shareholders who do not hold management positions in the Company. The vote counting minutes must contain the following main contents:
- a) Name, head office address, business registration number;
 - b) Purpose and issues to be consulted to pass the resolution;
 - c) Number of shareholders with total number of votes participated in voting, in which distinguishing between valid and invalid votes and method of sending votes, with appendix of list of shareholders participating in voting;
 - d) Total number of votes for, against and abstentions on each issue;
 - e) The issue passed and the corresponding passing percentage;
 - f) Full name and signature of the Chairman of the Board of Directors, the vote counter and the vote counting supervisor.
 - g) Members of the Board of Directors, vote counters and vote counting supervisors shall be jointly responsible for the truthfulness and accuracy of the vote counting minutes; and jointly responsible for damages arising from decisions passed due to dishonest and inaccurate vote counting.
6. The minutes of the vote counting and resolutions must be sent to shareholders within 15 days from the date of completion of the vote counting. The sending of the minutes of the vote counting and resolutions can be replaced by posting them on the Company's website within 24 hours from the date of completion of the vote counting.
7. The completed ballots, vote counting minutes, adopted resolutions and related documents attached to the ballots must all be kept at the Company's head office.
8. A resolution is passed by way of obtaining written opinions from shareholders if approved by shareholders holding more than 50% of the total votes of all shareholders with voting rights and has the same value as a resolution passed at a meeting of the General Meeting of Shareholders.

Article 22. Resolution, Minutes of Shareholders' Meeting

1. Minutes of the General Meeting of Shareholders must be recorded and may be audio-recorded or recorded and stored in other electronic forms. Minutes must be prepared in Vietnamese, may be prepared in a foreign language, and have the following main contents:
- a) Name, head office address, business registration number;
 - b) Time and place of the General Meeting of Shareholders;
 - c) Meeting agenda and content;
 - d) Full name of the chairman and secretary;

- e) Summarize the meeting proceedings and opinions expressed at the General Meeting of Shareholders on each issue in the meeting agenda;
 - f) Number of shareholders and total number of votes of shareholders attending the meeting, appendix of list of shareholders registered, shareholder representatives attending the meeting with corresponding number of shares and votes;
 - g) Total number of votes for each voting issue, clearly stating the voting method, total number of valid, invalid, approving, disapproving and abstaining votes; corresponding ratio to the total number of votes of shareholders attending the meeting;
 - h) Issues passed and corresponding percentage of votes passed;
 - i) Full name and signature of the chairman and secretary. In case the chairman and secretary refuse to sign the meeting minutes, the minutes shall be valid if signed by all other members of the Board of Directors attending the meeting and contain all the contents as prescribed in this clause. The meeting minutes shall clearly state the refusal of the chairman and secretary to sign the meeting minutes.
- 2. Minutes of the General Meeting of Shareholders must be completed and approved before the end of the meeting. The chairman and secretary of the meeting or other person signing the minutes of the meeting must be jointly responsible for the truthfulness and accuracy of the contents of the minutes.
 - 3. Minutes made in Vietnamese and foreign languages have the same legal effect. In case of any difference in content between the minutes in Vietnamese and in foreign languages, the content in the minutes in Vietnamese shall prevail.
 - 4. Resolutions, Minutes of the General Meeting of Shareholders, appendix of list of shareholders registered to attend the meeting with shareholders' signatures, authorization letter to attend the meeting, all documents attached to the Minutes (if any) and related documents attached to the meeting invitation must be disclosed in accordance with the law on information disclosure on the stock market and must be kept at the Company's head office.

Article 23. Request to cancel the Resolution of the General Meeting of Shareholders

Within 90 days from the date of receipt of the resolution or minutes of the General Meeting of Shareholders or the minutes of the results of the vote counting to obtain opinions of the General Meeting of Shareholders, the shareholder or group of shareholders specified in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises has the right to request the Court or Arbitration to review and cancel the resolution or part of the content of the resolution of the General Meeting of Shareholders in the following cases:

- 1. The order and procedures for convening meetings and making decisions of the General Meeting of Shareholders seriously violate the provisions of the Law on Enterprises and this Charter, except for the case specified in Clause 3, Article 20 of this Charter .
- 2. The content of the resolution violates the law or this Charter.

VII. BOARD OF DIRECTORS

Article 24. Nominate and run for Board of Directors

1. In case the Board of Directors candidates have been identified, the Company must disclose information related to the candidates at least 10 days before the opening date of the General Meeting of Shareholders on the Company's website so that shareholders can learn about these candidates before voting. The Board of Directors candidates must have a written commitment to the honesty and accuracy of the disclosed personal information and must commit to performing their duties honestly, carefully and in the best interests of the Company if elected as a member of the Board of Directors. Information related to the Board of Directors candidates to be disclosed includes:
 - a) Full name, date of birth;
 - b) Professional qualifications;
 - c) Work process;
 - d) Other management positions (including positions on the Board of Directors of other companies);
 - e) Interests related to the Company and its related parties;
 - f) Other information (if any) as prescribed in this Charter;
 - g) Public companies must be responsible for disclosing information about companies in which candidates hold positions as members of the Board of Directors, other management positions, and interests related to the company of candidates for the Board of Directors (if any).
2. Shareholders or groups of shareholders owning 10% or more of total common shares have the right to nominate candidates for the Board of Directors in accordance with the provisions of the Law on Enterprises and this Charter.
3. In case the number of candidates for the Board of Directors through nomination and candidacy is still not enough as required in Clause 5, Article 115 of the Law on Enterprises , the incumbent Board of Directors shall introduce additional candidates or organize nominations in accordance with the provisions of this Charter, the Internal Regulations on Corporate Governance and the Operating Regulations of the Board of Directors. The introduction of additional candidates by the incumbent Board of Directors must be clearly announced before the General Meeting of Shareholders votes to elect members of the Board of Directors in accordance with the provisions of law.
4. Members of the Board of Directors must meet the following specific standards and conditions:
 - a) Not subject to the provisions of Clause 2, Article 17 of the Law on Enterprises;
 - b) Have professional qualifications and experience in business administration or in the company's field, industry or business line and do not necessarily have to be a shareholder of the company;
 - c) Is an individual shareholder owning at least 5% of total common shares; or Other person with professional qualifications and experience in business management and in the fields of banking, finance, and securities;
 - d) Not concurrently a member of the Board of Directors, member of the Board of Management, Director/General Director of another securities company; not concurrently a member of the Board of Directors of more than 05 other companies;

- e) Not have ever been a member of the Board of Directors or legal representative of a company that has gone bankrupt or been banned from operating due to serious violations of the law.
- 5. Independent members of the Board of Directors must meet the following specific standards and conditions:
 - a) Not being a person currently working for the company, parent company or subsidiary of the company; not being a person who has worked for the company, parent company or subsidiary of the company for at least the previous 03 consecutive years;
 - b) Not a person receiving salary or remuneration from the company, except for allowances that Board of Directors members are entitled to according to regulations;
 - c) Not being a person whose wife or husband, biological father, adoptive father, biological mother, adoptive mother, biological child, adopted child, biological brother, biological sister, or biological sibling is a major shareholder of the company; is a manager of the company or a subsidiary of the company;
 - d) Not being a person who directly or indirectly owns at least 01% of the total number of voting shares of the company;
 - e) Not a person who has been a member of the Board of Directors Ban kiểm soát of the company for at least the previous 05 consecutive years, except in the case of being appointed for 02 consecutive terms;
 - f) Other standards prescribed by law and in Clause 2, Article 155 of the Law on Enterprises.

Article 25. Composition and term of office of Board of Directors members

- 1. The number of members of the Board of Directors is 05 (five) people.
- 2. The term of office of a member of the Board of Directors shall not exceed 05 years and may be re-elected for an unlimited number of terms. An individual may only be elected as an independent member of the Board of Directors of a company for no more than 02 consecutive terms. In case all members of the Board of Directors end their terms at the same time, such members shall continue to be members of the Board of Directors until a new member is elected to replace them and take over the work.
- 3. The composition of the Board of Directors is as follows:

The structure of the Board of Directors of a public company must ensure that at least 1/3 of the total number of Board members are non-executive members. The Company shall limit the number of Board members who concurrently hold executive positions of the Company to ensure the independence of the Board of Directors.

The total number of independent members of the Board of Directors must ensure that there is at least 01 independent member.
- 4. A member of the Board of Directors shall no longer be eligible to be a member of the Board of Directors in the event that he/she is dismissed, removed or replaced by the General Meeting of Shareholders in accordance with the provisions of Article 160 of the Law on Enterprises.
- 5. The appointment of members of the Board of Directors must be announced in accordance with the law on information disclosure on the stock market.
- 6. A member of the Board of Directors need not be a shareholder of the Company.

Article 26. Powers and obligations of the Board of Directors

1. The Board of Directors is the Company's management body, with full authority to decide and exercise the Company's rights and obligations on behalf of the Company, except for the rights and obligations under the authority of the General Meeting of Shareholders.
2. The rights and obligations of the Board of Directors are stipulated by law, this Charter and the General Meeting of Shareholders. Specifically, the Board of Directors has the following rights and obligations:
 - a) Decide on the Company's strategy, medium-term development plan and annual business plan;
 - b) Propose the type of shares and the total number of shares of each type that can be offered for sale;
 - c) Decision to sell unsold shares within the number of shares allowed to be offered for sale of each type; decision to raise additional capital in other forms;
 - d) Decide on the selling price of the Company's shares and bonds;
 - e) Decision to repurchase shares as prescribed in Clause 1 and Clause 2, Article 133 of the Law on Enterprises ;
 - f) Decide on investment plans and investment projects within the authority and limits prescribed by law;
 - g) Decide on market development, marketing and technology solutions;
 - h) Approving contracts for purchase, sale, borrowing, lending and other contracts and transactions with a value of 35% or more of the total asset value recorded in the Company's most recent financial report and contracts and transactions under the decision-making authority of the General Meeting of Shareholders as prescribed in Point d, Clause 2, Article 138, Clauses 1 and 3, Article 167 of the Law on Enterprises ;
 - i) Elect, dismiss, remove the Chairman of the Board of Directors; appoint, dismiss, sign contracts, terminate contracts with the General Director and other important managers as prescribed by this Charter; decide on salaries, remuneration, bonuses and other benefits of such managers; appoint authorized representatives to participate in the Board of Members or General Meeting of Shareholders of other companies, decide on remuneration and other benefits of such people;
 - j) Supervise and direct the General Director and other managers in the daily business operations of the Company;
 - k) Decide on the organizational structure and internal management regulations of the Company, decide on the establishment of subsidiaries, branches, representative offices and capital contribution and purchase of shares of other enterprises;
 - l) Approve the agenda and content of documents for the General Meeting of Shareholders, convene the General Meeting of Shareholders or collect opinions for the General Meeting of Shareholders to pass resolutions;
 - m) Submit audited annual financial statements to the General Meeting of Shareholders;
 - n) Propose the level of dividends to be paid; decide on the time limit and procedures for paying dividends or handling losses arising during the business process;

- o) Proposing the reorganization and dissolution of the Company; requesting the bankruptcy of the Company;
 - p) Decision to promulgate the Board of Directors' Operating Regulations, Internal Regulations on Corporate Governance after being approved by the General Meeting of Shareholders; decision to promulgate the Operating Regulations of the Audit Committee under the Board of Directors, Regulations on information disclosure of the company;
 - q) Other rights and obligations as prescribed by the Law on Enterprises, the Law on Securities, other provisions of law and this Charter.
- 3. The Board of Directors must report to the General Meeting of Shareholders on the results of the Board of Directors' activities in accordance with Article 280 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities.
 - 4. The right to change the capital use plan, the amount of money collected from the offering, issuance with a change value of less than 50% of the capital, the amount of money collected from the offering, issuance when authorized by the General Meeting of Shareholders, except for the case of offering non-convertible bonds, without warrants according to the plan approved by the Board of Directors, the Board of Directors must report to the General Meeting of Shareholders on its activities according to the provisions of Article 280 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020, including the supervision of the Board of Directors over the General Director and Senior Management Staff in the fiscal year.

Article 27. Remuneration, bonuses and other benefits of Board members

- 1. The Company has the right to pay remuneration and bonuses to members of the Board of Directors based on business results and efficiency.
- 2. Board members are entitled to remuneration and bonuses. The remuneration is calculated based on the number of working days required to complete the duties of the Board members and the daily remuneration. The Board of Directors estimates the remuneration for each member based on the principle of consensus. The total remuneration and bonuses of the Board of Directors are decided by the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.
- 3. The remuneration of each member of the Board of Directors is included in the Company's business expenses according to the provisions of the law on corporate income tax, shown as a separate item in the Company's annual financial statements and must be reported to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.
- 4. A member of the Board of Directors holding an executive position or a member of the Board of Directors serving on a subcommittee of the Board of Directors or performing other duties beyond the scope of the normal duties of a member of the Board of Directors may be paid additional remuneration in the form of a lump sum, salary, commission, percentage of profits or in other forms as decided by the Board of Directors.
- 5. Board members are entitled to be reimbursed for all travel, accommodation, meals and other reasonable expenses incurred by them in performing their Board member responsibilities,

including expenses incurred in attending meetings of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors or subcommittees of the Board of Directors.

6. The Board of Directors may purchase liability insurance from the Company upon approval by the General Meeting of Shareholders. This insurance does not cover the Board of Directors' liabilities related to violations of the law and this Charter.

Article 28. Chairman of the Board of Directors

1. The Chairman of the Board of Directors is elected, dismissed, and removed from among the members of the Board of Directors by the Board of Directors.
2. The Chairman of the Board of Directors may not concurrently hold the position of General Director.
3. The Chairman of the Board of Directors has the following rights and obligations:
 - a) Develop programs and plans of activities of the Board of Directors;
 - b) Prepare agenda, content, and documents for meetings; convene, chair, and preside over Board of Directors meetings;
 - c) Organize the adoption of resolutions and decisions of the Board of Directors;
 - d) Monitor the implementation of resolutions and decisions of the Board of Directors;
 - e) Chair of the General Meeting of Shareholders;
 - f) Other rights and obligations as prescribed by the Law on Enterprises and this Charter.
4. In case the Chairman of the Board of Directors submits a resignation or is dismissed or removed, the Board of Directors must elect a replacement within 10 days from the date of receipt of the resignation or dismissal or removal, except in the case where all members of the Board of Directors submit their resignation/are dismissed or removed, the Chairman of the Board of Directors will be elected to replace him within 07 (bảy) working days from the date of receipt. The General Meeting of Shareholders ends the election of additional members to the Board of Directors .
5. In case the Chairman of the Board of Directors is absent or unable to perform his/her duties, he/she must authorize in writing another member to exercise the rights and obligations of the Chairman of the Board of Directors according to the principles prescribed in this Charter. In case there is no authorized person or the Chairman of the Board of Directors dies, goes missing, is detained, is serving a prison sentence, is serving an administrative penalty at a compulsory drug rehabilitation facility, a compulsory education facility, has fled from his/her place of residence, has limited or lost civil capacity, has difficulty in cognition, controlling his/her behavior, is prohibited by the Court from holding a position, practicing a profession or doing certain work, the remaining members shall elect one of the members to hold the position of Chairman of the Board of Directors according to the principle of majority approval of the remaining members until a new decision of the Board of Directors is made.

Article 29. Board of Directors Meeting

1. The Chairman of the Board of Directors shall be elected at the first meeting of the Board of Directors within 07 working days from the date of completion of the election of the Board of Directors. This meeting shall be convened and chaired by the member with the highest number

of votes or the highest percentage of votes. In case there is more than one member with the highest number of votes or the highest percentage of votes and equal, the members shall vote by majority to select one of them to convene the meeting of the Board of Directors.

2. The Board of Directors must meet at least once a quarter and may hold extraordinary meetings.
3. The Chairman of the Board of Directors convenes a meeting of the Board of Directors in the following cases:
 - a) At the request of an independent member of the Board of Directors;
 - b) At the request of the General Director or at least 05 other managers;
 - c) With the proposal of at least 02 members of the Board of Directors.
4. The proposal specified in Clause 3 of this Article must be made in writing, clearly stating the purpose, issues to be discussed and decisions within the authority of the Board of Directors.
5. The Chairman of the Board of Directors must convene a meeting of the Board of Directors within 07 working days from the date of receipt of the request specified in Clause 3 of this Article. In case the meeting of the Board of Directors is not convened as requested, the Chairman of the Board of Directors shall be responsible for any damage caused to the Company; the person requesting shall have the right to replace the Chairman of the Board of Directors in convening a meeting of the Board of Directors.
6. The Chairman of the Board of Directors or the person convening the Board of Directors meeting must send a meeting invitation at least 01 day before the meeting date. The meeting invitation must specify the time and location of the meeting, the agenda, the issues to be discussed and decided. The meeting invitation must be accompanied by documents used at the meeting and the members' voting ballots.

Notice of Board of Directors' meeting may be sent by invitation, telephone, fax, electronic means or other methods as prescribed in this Charter and guaranteed to reach the contact address of each member of the Board of Directors registered with the Company.

Board Resolutions are passed by 100% of the votes with voting rights are legal and effective even if the order and procedures for convening the meeting and passing the resolution violate the provisions of the Enterprise Law and this Charter.

7. A meeting of the Board of Directors shall be held when at least 3/4 of the total number of members attend the meeting. In case the meeting convened in accordance with the provisions of this clause does not have the required number of members, a second meeting shall be convened within 07 days from the date of the first scheduled meeting. In this case, the meeting shall be held if more than half of the members of the Board of Directors attend the meeting.
8. A member of the Board of Directors is considered to attend and vote at the meeting in the following cases:
 - a) Attend and vote directly at the meeting;
 - b) Authorize another person to attend the meeting and vote as prescribed in Clause 10 of this Article;
 - c) Attend and vote via online conference, electronic voting or other electronic form;
 - d) Send voting ballots to the meeting via mail, fax, email;

- e) Send voting ballots by other means as prescribed in this Charter or the Board of Directors' Operating Regulations.
- 9. In case of sending the ballot to the meeting by mail, the ballot must be contained in a sealed envelope and must be delivered to the Chairman of the Board of Directors at least 01 hour before the opening. The ballot may only be opened in the presence of all attendees.
- 10. Members must attend all Board of Directors meetings. Members may authorize others to attend meetings and vote if approved by a majority of Board of Directors members.
- 11. Resolutions and decisions of the Board of Directors are passed if approved by the majority of members attending the meeting; in case of equal votes, the final decision belongs to the side with the opinion of the Chairman of the Board of Directors.

Article 30. Subcommittees of the Board of Directors

- 1. The Board of Directors may establish a subcommittee to be responsible for development policies, personnel, remuneration, internal audit, and risk management. The number of members of the subcommittee is decided by the Board of Directors, with a minimum of 02 people, including members of the Board of Directors and external members. The activities of the subcommittee must comply with the regulations of the Board of Directors. The resolution of the subcommittee is only effective when the majority of members attend and vote for it at the subcommittee meeting.
- 2. The implementation of decisions of the Board of Directors or of subcommittees under the Board of Directors must comply with current legal regulations and provisions in this Charter and Internal Regulations on corporate governance.

Article 31. Corporate Governance Officer, Internal Audit Department

- 1. Corporate Governance Officer
 - a) The Board of Directors of the Company must appoint at least 01 person in charge of corporate governance to support corporate governance at the enterprise. The person in charge of corporate governance may concurrently hold the position of Company Secretary as prescribed in Clause 5, Article 156 of the Law on Enterprises .
 - b) The person in charge of corporate governance shall not concurrently work for an approved auditing organization that is auditing the Company's financial statements.
 - c) The person in charge of corporate governance has the following rights and obligations:
 - Advise the Board of Directors on organizing the General Meeting of Shareholders in accordance with regulations and related work between the Company and shareholders;
 - Prepare Board of Directors meetings and General Meeting of Shareholders as required by the Board of Directors ;
 - Advice on meeting procedures;
 - Attend meetings;
 - Consulting on procedures for preparing resolutions of the Board of Directors in accordance with legal regulations;
 - Provide financial information, copies of Board of Directors meeting minutes and other information to Board members rj;

- Monitor and report to the Board of Directors on the Company's information disclosure activities;
 - Act as a point of contact with stakeholders;
 - Keep information confidential in accordance with the provisions of law and this Charter;
 - Other rights and obligations as prescribed by law and this Charter.
2. Internal audit department:
- a) The Company has an Internal Audit Department under the Board of Directors to ensure the implementation of the following functions and tasks:
- Independent assessment of compliance with legal policies, Charter, decisions of the General Meeting of Shareholders, Board of Directors;
 - Check, review and evaluate the adequacy, effectiveness and efficiency of the internal control system under the Board of Directors to perfect this system;
 - Assess business compliance with internal policies and procedures;
 - Advise on establishing internal policies and procedures;
 - Assess compliance with legal regulations, control measures to ensure asset safety;
 - Internal audit assessment through financial information and through business processes;
 - Evaluate the process of identifying, assessing and managing business risks;
 - Evaluate the effectiveness of activities;
 - Assess compliance with contractual commitments;
 - Implement information technology system control;
 - Investigate violations within the Company;
 - Conduct internal audits of the Company and its subsidiaries.
- b) Internal audit activities must ensure the following principles:
- Independence: The internal audit department is independent from other departments of the company, including the executive board; internal audit activities are independent from the company's operational and business activities; internal audit staff are not allowed to undertake work that is subject to internal audit, and are not allowed to audit work in professional departments such as brokerage, proprietary trading, analysis, investment consulting, underwriting, and risk management;
 - Objectivity: The internal audit department and internal audit staff must ensure objectivity, fairness and impartiality in the performance of their duties. The company must ensure that internal audit is not subject to any interference in the proper performance of its duties; Internal audit staff must make fair assessments of all relevant issues and are not influenced by personal goals, interests or by anyone when making their comments and assessments;
 - Honesty: Internal audit staff must perform their work honestly, carefully and responsibly; comply with the law and perform public work contents according to the provisions of law and the profession;
 - Confidentiality: Internal audit department staff must respect the value and ownership of information received and must not disclose information without proper authorization unless there is an obligation to disclose information under the provisions of law and internal

regulations of the company.

c) Internal audit department personnel must meet the following standards:

- The person working in this department must not have been punished with a fine or higher for violations in the fields of securities, banking, and insurance within the last 5 years up to the year of appointment;
- The head of the internal audit department must be a person with professional qualifications in law, accounting, and auditing; have sufficient experience, prestige, and authority to effectively perform assigned tasks;
- Not a person related to the heads of professional departments, professional practitioners, General Directors, and Branch Directors of the Company;
- Have a certificate of expertise in basic issues of securities and the securities market or a certificate of securities practice, and a certificate of expertise in law and securities and the securities market;
- Do not hold other professional positions in the Company.

VIII. CEO AND OTHER EXECUTIVE OFFICERS

Article 32. Management organization

The Company's management system must ensure that the management apparatus is responsible to the Board of Directors and is subject to the supervision and direction of the Board of Directors in the Company's daily business operations. The Company has a General Director, Deputy General Directors, Chief Accountant and other management positions appointed by the Board of Directors. The appointment, dismissal and removal of the above positions must be approved by resolution or decision of the Board of Directors.

Article 33. Company Executive

1. The Company's executives include the General Director, Deputy General Director, Chief Accountant and other executives as prescribed in this Charter.
2. Upon the proposal of the General Director and with the approval of the Board of Directors, the Company may recruit other executives with the number and qualifications appropriate to the Company's management structure and regulations as prescribed by the Board of Directors. Business executives must be responsible for supporting the Company in achieving its operational and organizational goals.
3. The General Director is paid a salary and bonus. The General Director's salary and bonus are decided by the Board of Directors.
4. The salary of the executive is included in the Company's business expenses according to the provisions of the law on corporate income tax, shown as a separate item in the Company's annual financial statements and must be reported to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.

Article 34. Appointment, dismissal, duties and powers of the General Director

1. The Board of Directors appoints 01 member of the Board of Directors or hires another person as General Director.

2. The General Director is the person who runs the daily business operations of the Company; is supervised by the Board of Directors; is responsible to the Board of Directors and before the law for the implementation of assigned rights and obligations.
3. The term of office of the General Director shall not exceed 05 years and may be reappointed for an unlimited number of terms. The General Director must meet the standards and conditions prescribed by law and this Charter.
4. The General Director has the following rights and obligations:
 - a) Decide on matters related to the Company's daily business that are not under the authority of the Board of Directors;
 - b) Organize the implementation of resolutions and decisions of the Board of Directors;
 - c) Organize the implementation of the Company's business plan and investment plan;
 - d) Proposing organizational structure plan and internal management regulations of the Company;
 - e) Appoint, dismiss, and remove management positions in the Company, except for positions under the authority of the Board of Directors;
 - f) Decide on salaries and other benefits for employees in the Company, including managers under the appointment authority of the General Director;
 - g) Labor recruitment;
 - h) Propose plans to pay dividends or handle business losses;
 - i) Other rights and obligations as prescribed by law, this Charter and resolutions and decisions of the Board of Directors and the Regulations issued by the Board of Directors.

The General Director shall exercise his rights and perform his duties within the scope of the resolutions/decisions of the Board of Directors and the regulations issued by the Board of Directors. The General Director shall conduct the daily business of the company in accordance with the provisions of law, this Charter, the labor contract signed with the company and the resolutions/decisions of the Board of Directors. In case the General Director acts contrary to these provisions and causes damage to the company, the General Director shall be responsible before the law and shall compensate the company for the damage.

5. The General Director must not concurrently work (under a labor contract/work contract) for a securities company, fund management company or other enterprise. The General Director must not be a member of the Board of Directors or a member of the Board of Members of another securities company.

The General Director must meet the following criteria:

- a) Not being prosecuted for criminal liability, imprisoned or having the right to practice revoked by the court according to the provisions of law;
- b) Have at least 02 years of working experience in the professional department of organizations in the fields of finance, securities, banking, insurance or in the finance, accounting, investment department of other enterprises;
- c) Have a certificate of practice in financial analysis or a certificate of practice in fund management;
- d) Not being sanctioned for administrative violations in the field of securities and securities market within the last 6 months up to the time of application submission.

6. The Board of Directors may dismiss the General Director when the majority of the Board members with voting rights present at the meeting agree and appoint a new General Director to replace him.

Article 35. Appointment, dismissal, duties and powers of other Executives

1. The Board of Directors may appoint or hire other persons as Company Executives to participate in the Company's operations together with the General Director depending on the actual situation of the Company if deemed necessary .

Other executives of the Company are those who, together with the General Director, manage the daily operations of the Company in the areas assigned by the Board of Directors; are subject to the supervision of the Board of Directors; are responsible to the Board of Directors and before the law for the implementation of assigned rights and obligations. Other executives of the Company may include : Managing Director, Financial Director and other members of the Company's Executive Board.

2. The term of office of the Company's other Executive Officer shall not exceed 05 years and may be reappointed for an unlimited number of terms. The Company's other Executive Officer must meet the standards and conditions prescribed by law and this Charter.
3. The Company's Executive Officer has the rights and obligations as prescribed by law, this Charter, resolutions/decisions of the Board of Directors and regulations issued by the Board of Directors. The Managing Director and the Financial Director have the rights and obligations as specifically prescribed in resolutions/decisions and/or regulations issued by the Board of Directors.

The Company Executive performs his/her rights and obligations within the scope of the resolutions/decisions of the Board of Directors and the regulations issued by the Board of Directors. The Company Executive must conduct the Company's daily business in accordance with the provisions of law, this Charter, the labor contract signed with the Company and the resolutions/decisions of the Board of Directors. In case the Company Executive acts contrary to the above provisions and causes damage to the Company, the Company Executive must be responsible before the law and compensate the Company for the damage.

IX. AUDIT COMMITTEE UNDER THE BOARD OF DIRECTORS

Article 36. Nomination and candidacy for Audit Committee members

1. The Chairman and other members of the Audit Committee shall be nominated by the Board of Directors and must not be executives of the Company
2. The appointment of the Chairman and other members of the Audit Committee must be approved by the Board of Directors at its meeting.

Article 37. Composition of the Audit Committee

1. The Audit Committee shall consist of at least two members. The Chairperson of the Audit Committee must be an independent member of the Board of Directors. Other members of the Audit Committee must be non-executive members of the Board of Directors.

2. Members of the Audit Committee must have knowledge of accounting and auditing, a general understanding of the law and the Company's operations, and must not fall under the following cases:
 - a) Working in the accounting or finance department of the Company;
 - b) Being a member or employee of an auditing organization approved to audit the Company's financial statements during the preceding three consecutive years.
3. The Chairman of the Audit Committee must hold a university degree or higher in one of the following majors: economics, finance, accounting, auditing, law, or business administration.

Article 38. Rights and Duties of the Audit Committee

The Audit Committee shall have the rights and duties as prescribed in Article 161 of the Law on Enterprises and the following additional rights and duties:

1. To access documents related to the Company's operations, and to communicate with other members of the Board of Directors, the General Director, the Chief Accountant, and other managerial officers to collect information for the Audit Committee's activities.
2. To require representatives of the approved auditing firm to attend and respond to matters related to the audited financial statements at meetings of the Audit Committee.
3. To use external legal, accounting, or other consulting services when necessary.
4. To develop and submit to the Board of Directors policies for risk identification and management; and to propose solutions to address risks arising in the Company's operations.
5. To prepare written reports to the Board of Directors upon discovering that members of the Board of Directors, the General Director, or other managers fail to fully perform their responsibilities in accordance with the Law on Enterprises and the Company's Charter.
6. To develop the Operating Regulations of the Audit Committee and submit them to the Board of Directors for approval.

Article 39. Meetings of the Audit Committee

1. The Audit Committee shall meet at least twice a year. Minutes of meetings must be prepared in detail and clearly, and must be fully retained. The minute taker and all attending Audit Committee members must sign the meeting minutes.
2. The Audit Committee shall adopt decisions by voting at meetings, collecting written opinions, or by other methods as stipulated in the Audit Committee's Operating Regulations. Each member shall have one vote. Unless otherwise provided in the Audit Committee's Operating Regulations with a higher voting ratio, decisions shall be passed if approved by the majority of attending members; in case of a tie, the final decision shall be made in accordance with the vote of the Chairperson of the Audit Committee.

Article 40. Report by the Independent Member of the Board of Directors in the Audit Committee at the Annual General Meeting of Shareholders

1. The independent member of the Board of Directors in the Audit Committee shall be responsible for reporting on the Committee's activities at the Annual General Meeting of Shareholders.
2. The report by the independent member of the Board of Directors in the Audit Committee at the Annual General Meeting of Shareholders must include the following:

- a) Remuneration, operating expenses, and other benefits of the Audit Committee and its members as prescribed in the Law on Enterprises and the Company's Charter;
- b) Summary of meetings of the Audit Committee and conclusions or recommendations made;
- c) Results of supervision over financial statements, operations, and financial status of the Company;
- d) Evaluation of transactions between the Company, its subsidiaries, or other companies controlled by the Company (with 50% or more of charter capital) and members of the Board of Directors, the General Director, other executive officers, and their related persons; and transactions between the Company and entities where members of the Board of Directors, the General Director, or other executive officers were founders or managers within the last three years prior to the transaction;
- e) Evaluation results of the Company's internal control and risk management systems;
- f) Supervision results of the Board of Directors, the General Director, and other executive officers;
- g) Evaluation of coordination between the Audit Committee and the Board of Directors, the General Director, and shareholders;
- h) Other matters (if any).

X. RESPONSIBILITIES OF BOARD MEMBERS , GENERAL DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVES

Members of the Board of Directors , the General Director and other executives are responsible for performing their duties, including those as members of subcommittees of the Board of Directors, honestly and carefully for the benefit of the Company.

Article 41. Responsibility to be honest and avoid conflicts of interest

- 1. Board members , General Directors and other managers must publicly disclose related interests in accordance with the provisions of the Law on Enterprises and relevant legal documents.
- 2. Members of the Board of Directors , the General Director, other managers and their related persons may only use information obtained through their positions to serve the interests of the Company.
- 3. Board members, General Director and other managers are obliged to notify the Board of Directors in writing, on transactions between the Company, its subsidiaries, other companies in which the public company controls 50% or more of the charter capital with that entity itself or with related persons of that entity in accordance with the provisions of law. For the above transactions approved by the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors, the Company must disclose information about these resolutions in accordance with the provisions of the securities law on information disclosure.
- 4. A member of the Board of Directors is not allowed to vote on transactions that benefit that member or a related person of that member according to the provisions of the Law on Enterprises and this Charter.

5. Members of the Board of Directors, General Director, other managers and related persons of these subjects are not allowed to use or disclose to others inside information to carry out related transactions.
6. Transactions between the Company and one or more members of the Board of Directors, General Director, other executives and individuals and organizations related to these subjects are not invalid in the following cases:
 - a) For transactions with a value of less than or equal to 35% of the total asset value recorded in the most recent financial report, the important contents of the contract or transaction as well as the relationships and interests of the members of the Board of Directors, the General Director, and other executives have been reported to the Board of Directors and approved by the Board of Directors by a majority vote of the Board of Directors members who have no related interests;
 - b) For transactions with a value greater than 35% or transactions resulting in a transaction value arising within 12 months from the date of the first transaction with a value of 35% or more of the total asset value recorded in the most recent financial report, the important contents of this transaction as well as the relationships and interests of the members of the Board of Directors, General Director, and other executives have been announced to shareholders and approved by the General Meeting of Shareholders by votes of shareholders with no related interests.

Article 42. Liability for damages and compensation

1. Members of the Board of Directors, General Director and other executives who violate their obligations and responsibilities of honesty and prudence and fail to fulfill their obligations shall be responsible for damages caused by their violations.
2. The Company shall indemnify any person who has been, is or may become a party to any claim, lawsuit or prosecution (including civil and administrative cases other than those initiated by the Company) if such person has been or is a member of the Board of Directors, General Director, other executive officer, employee or representative authorized by the Company who has been or is performing duties as authorized by the Company, acting honestly and prudently for the benefit of the Company in compliance with the law and there is no evidence to confirm that such person has breached his or her responsibilities.
3. Compensation costs include judgment costs, fines, and actual payments (including attorneys' fees) incurred in resolving these cases within the framework of the law. The Company may purchase insurance for these people to avoid the above compensation liabilities.

XI. RIGHT TO SEARCH COMPANY BOOKS AND RECORDS

Article 43. Right to search books and records

1. Common shareholders have the right to examine books and records, specifically as follows:
 - a) Ordinary shareholders have the right to review, look up and extract information about their names and contact addresses in the list of shareholders with voting rights; request correction of their inaccurate information; review, look up, extract or photocopy this Charter, minutes of the General Meeting of Shareholders and resolutions of the General Meeting of Shareholders;
 - b) Shareholders or groups of shareholders owning 5% or more of the total number of common shares have the right to review, look up, and extract the minutes and resolutions and decisions of

the Board of Directors, mid-year and annual financial reports , contracts and transactions that must be approved by the Board of Directors and other documents, except for documents related to the Company's trade secrets and business secrets.

2. In case an authorized representative of a shareholder or group of shareholders requests to look up books and records, he/she must attach a power of attorney from the shareholder or group of shareholders that he/she represents or a notarized copy of this power of attorney.
3. Board Member , The General Director and other executives have the right to consult the Company's shareholder register, list of shareholders, books and other records of the Company for purposes related to their positions, provided that such information is kept confidential.
4. The Company must keep this Charter and amendments to the Charter, the Certificate of Business Registration, regulations, documents proving ownership of assets, resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, minutes of meetings of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, reports of the Board of Directors , annual financial statements, accounting books and other documents as prescribed by law at the head office or another place provided that shareholders and the Business Registration Authority are notified of the location where these documents are stored.
5. This charter must be published on the Company's website.

XII.EMPLOYEES AND UNIONS

Article 44. Employees and unions

1. The General Director must plan for the Board of Directors to approve issues related to recruitment, employee termination, salary, social insurance, benefits, rewards and discipline for employees and business executives.
2. The General Director must plan for the Board of Directors to approve issues related to the Company's relationship with trade unions in accordance with best management standards, practices and policies, the practices and policies prescribed in this Charter, the Company's regulations and current legal regulations .

XIII.PROFIT DISTRIBUTION

Article 45. Profit Distribution

1. The General Meeting of Shareholders decides on the level of dividend payment and the form of annual dividend payment from the Company's retained earnings.
2. The Company does not pay interest on dividends or payments relating to a class of shares.
3. The Board of Directors may propose to the General Meeting of Shareholders to approve the payment of all or part of dividends in shares and the Board of Directors is the body implementing this decision.
4. In case dividends or other amounts related to a type of shares are paid in cash, the Company must pay in Vietnamese Dong. Payments can be made directly or through banks based on the bank account details provided by the shareholder. In case the Company has transferred money according to the bank details provided by the shareholder but the shareholder does not receive the money, the Company is not responsible for the amount the Company has transferred to this shareholder. Payment of dividends for shares listed/registered for trading on the Stock Exchange

can be made through a securities company or the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation.

5. Pursuant to the Law on Enterprises and the Law on Securities, the Board of Directors shall adopt a resolution or decision to determine a specific date to close the list of shareholders. Based on that date, those who register as shareholders or holders of other securities are entitled to receive dividends in cash or shares, receive notices or other documents.
6. Other issues related to profit distribution are carried out in accordance with the provisions of law.

XIV. BANK ACCOUNTS, FISCAL YEAR AND ACCOUNTING REGIME

Article 46. Bank account

1. The company opens accounts at Vietnamese banks or at foreign bank branches licensed to operate in Vietnam.
2. Subject to prior approval of the competent authority, if necessary, the Company may open a bank account abroad in accordance with the provisions of law.
3. The Company conducts all payments and accounting transactions through Vietnamese or foreign currency accounts at banks where the Company opens accounts.

Article 47. Fiscal year

The Company's fiscal year begins on January 1 of each year and ends on December 31 of each year.

Article 48. Accounting mode

1. The accounting regime used by the Company is the corporate accounting regime or a specific accounting regime issued and approved by a competent authority.
2. The Company shall prepare accounting books in Vietnamese and maintain accounting records in accordance with the provisions of the law on accounting and related laws. These records must be accurate, up-to-date, systematic and sufficient to demonstrate and explain the Company's transactions.
3. The Company uses Vietnamese Dong as its accounting currency. In case the Company has economic transactions arising mainly in a foreign currency, it may freely choose that foreign currency as its accounting currency, be responsible for that choice before the law and notify the direct tax authority.

XV. FINANCIAL REPORTS, ANNUAL REPORTS AND INFORMATION DISCLOSURE RESPONSIBILITIES

Article 49. Annual, semi-annual and quarterly financial reports

1. The Company must prepare annual financial statements and the annual financial statements must be audited in accordance with the provisions of law. The Company shall publish the audited annual financial statements in accordance with the provisions of law on information disclosure on the stock market and submit them to the competent state agency.
2. The annual financial report must include all reports, appendices, and explanations in accordance with the law on corporate accounting. The annual financial report must honestly and objectively reflect the Company's operations.
3. The Company must prepare and publish audited semi-annual financial statements and quarterly financial statements in accordance with the law on information disclosure on the stock market

and submit them to competent state agencies.

Article 50. Annual Report

The Company must prepare and publish the Annual Report in accordance with the provisions of the law on securities and the stock market.

XVI. COMPANY AUDIT

Article 51. Auditing

1. The General Meeting of Shareholders shall appoint an independent auditing company or approve a list of independent auditing companies and authorize the Board of Directors to decide on one of these units to audit the Company's financial statements for the following fiscal year based on the terms and conditions agreed with the Board of Directors.
2. The audit report is attached to the Company's annual financial statements.
3. The independent auditor performing the audit of the Company's financial statements is entitled to attend the General Meeting of Shareholders and is entitled to receive notices and other information related to the General Meeting of Shareholders and to express opinions at the meeting on issues related to the audit of the Company's financial statements.

XVII. BUSINESS SEAL

Article 52. Company seal

1. Seals include seals made at seal engraving establishments or seals in the form of digital signatures according to the provisions of law on electronic transactions.
2. The Board of Directors decides on the type, quantity, form and content of the seal of the Company, branches and representative offices of the Company (if any).
3. The Board of Directors and General Director use and manage the seal in accordance with current laws.

XVIII. DISSOLUTION OF COMPANY

Article 53. Dissolution of the company

1. The company may be dissolved in the following cases:
 - a) The term of operation stated in this Charter expires without a decision to extend;
 - b) According to the resolution and decision of the General Meeting of Shareholders;
 - c) Having the Certificate of Business Registration revoked, except in cases where the Law on Tax Administration provides otherwise;
 - d) Other cases as prescribed by law.
2. The dissolution of the Company before the deadline (including the extended deadline) is decided by the General Meeting of Shareholders and implemented by the Board of Directors. This dissolution decision must be notified or approved by the competent authority (if required) according to regulations.

Article 54. Liquidation

1. At least 06 months before the end of the Company's term of operation or after the decision to dissolve the Company, the Board of Directors must establish a Liquidation Committee consisting of 03 members, of which 02 members are appointed by the General Meeting of Shareholders and 01 member is appointed by the Board of Directors from an independent auditing company. The

- Liquidation Committee shall prepare its operating regulations. Members of the Liquidation Committee may be selected from among the Company's employees or independent experts. All costs related to the liquidation shall be paid by the Company prior to other debts of the Company.
2. The Liquidation Board is responsible for reporting to the Business Registration Office on the date of establishment and the date of commencement of operations. From that time on, the Liquidation Board represents the Company in all matters related to the Company's liquidation before the Court and administrative agencies.
 3. Proceeds from liquidation are paid in the following order:
 - a) Liquidation costs;
 - b) Debts of wages, severance pay, social insurance and other benefits of employees according to collective labor agreements and signed labor contracts;
 - c) Tax debt;
 - d) Other debts of the Company;
 - e) The remainder after all debts from items (a) to (d) above have been paid shall be distributed to the shareholders. Preferred shares have priority in payment.

XIX. INTERNAL DISPUTE RESOLUTION

Article 55. Internal dispute resolution

1. In case of disputes or complaints related to the Company's operations, the rights and obligations of shareholders as prescribed in the Law on Enterprises, this Charter, other legal provisions or agreements between:
 - a) Shareholders with the Company;
 - b) Shareholders with the Board of Directors, General Director or other executives;The parties concerned shall attempt to resolve such dispute through negotiation and conciliation. Except in the case of a dispute involving the Board of Directors or the Chairman of the Board of Directors, the Chairman of the Board of Directors shall preside over the dispute resolution and shall request each party to present information relating to the dispute within 10 working days from the date the dispute arises. In the case of a dispute involving the Board of Directors or the Chairman of the Board of Directors, any party may request the appointment of an independent expert to act as a mediator for the dispute resolution process.
2. In case no conciliation decision is reached within 06 weeks from the start of the conciliation process or if the conciliator's decision is not accepted by the parties, a party may bring the dispute to Arbitration or Court.
3. The parties shall bear their own costs related to the negotiation and conciliation procedures. Payment of court costs shall be made according to the Court's judgment.

XX. SUPPLEMENTS AND AMENDMENTS TO THE CHARTER

Article 56. Company charter

1. Amendments and supplements to this Charter must be considered and decided by the General Meeting of Shareholders.
2. In case the law has provisions related to the Company's operations that are not mentioned in this Charter or in case there are new legal provisions that are different from the provisions in this Charter, those provisions shall be applied to regulate the Company's operations.

XXI. EFFECTIVE DATE

Article 57. Effective Date

1. This Charter consists of 21 sections and 57 articles, unanimously approved by the General Meeting of Shareholders of Hai Phong Securities Joint Stock Company on September 21, 2024 and also approved the full text of this Charter. This Charter replaces the full text of all previously issued Charters of the Company.
2. The Charter is made in 10 (ten) copies, of equal value and must be kept at the Company's head office.
3. This charter is the sole and official charter of the Company.
4. Copies or extracts of this Charter are valid when signed by the Chairman of the Board of Directors or at least 1/2 of the total number of members of the Board of Directors.

**HAI PHONG SECURITIES JOINT STOCK COMPANY
LEGAL REPRESENTATIVE
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS**

NINH LE SON HAI